

Số: 205 TB/ĐLS-HĐQT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lam Sơn, ngày 23 tháng 11 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP .HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức : Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn
- Mã chứng khoán: LSS
- Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa
- Điện thoại: 0237.899 66 67
- Fax: 0237.3834 092
- Người thực hiện công bố thông tin: Lê Văn Tam
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố : Thông báo về ngày họp và tài liệu Đại hội đồng cổ
đông thường niên cho năm tài chính 2018/2019 (Từ ngày 01/07/2018-30/06/2019)**

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày
23/11/2018 tại đường dẫn : <http://www.lasuco.vn/>, <http://www.lasuco.com.vn/>,

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Thông báo mời họp
- Chương trình đại hội
- Giấy ủy quyền và xác nhận đại hội
- Các báo cáo, tờ trình

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Tam

Lam Sơn, ngày 20 tháng 11 năm 2018

**GIẤY MỜI
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018-2019**

Hội đồng Quản trị trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018-2019 của Công ty CP mía đường Lam Sơn với thông tin tổ chức như sau:

1. Thời gian Đại hội: **7 giờ 30' Thứ 6 Ngày 07/12/2018**
2. Địa điểm tổ chức: Trụ sở Công ty, Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hoá
3. Nội dung của Đại hội:
 - Thông qua Báo cáo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao của Hội đồng Quản trị;
 - Thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2017-2018, phương hướng nhiệm vụ 2018-2019;
 - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
 - Tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017-2018;
 - Tờ trình về kế hoạch SXKD năm 2018-2019;
 - Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2018-2019;
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018-2019;
 - Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2016-2021;
 - Tờ trình thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức quản lý, sửa đổi Điều lệ Công ty, sửa đổi Quy chế quản trị Công ty.

*Các tài liệu trên được công bố trên website của Công ty kể từ ngày **23/11/2018** theo địa chỉ www.lasuco.com.vn; www.lasuco.vn;*

4. Quý cổ đông/người được ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau:
(1) CMND/Hộ chiếu/Bản sao Giấy CNĐKKD; (2) Thư mời; (3) Giấy ủy quyền hợp lệ
(trường hợp được ủy quyền tham dự họp)

Quý cổ đông có thắc mắc hoặc cần biết thêm thông tin vui lòng liên hệ với Ban tổ chức Đại hội:

- Bà **Đỗ Thị Thanh Hà** - Tel: 0982.254.139; Email: hadtt@lasuco.vn
 - Ông **Nguyễn Ngọc Minh** - Tel: 0888.958.668; Email: minhnn@lasuco.vn
- Điện thoại: 0237.899.6667 Fax: 0373.834.092

Rất mong Quý cổ đông thu xếp thời gian đến dự đầy đủ và đúng giờ để đảm bảo cho thành công của Đại hội.

Trân trọng kính mời !

Tài liệu đính kèm:

- Chương trình Đại hội
- Mẫu giấy ủy quyền/xác nhận

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ VĂN TAM

Lam Son, November 20th, 2018

INVITATION LETTER
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
IN FINANCIAL YEAR 2018 - 2019

The Board of Directors of Lam Son Sugar Joint Stock Corporation (LASUCO) cordially invites you to attend the Annual General Meeting of Shareholders in finance year 2018-2019 with the details as follows:

- 1. Time: 7: 30' on Friday, 07th December 2018**
- 2. Venue: Lam Son Sugar Joint Stock Corporation headquarter**
- 3. Main contents:**
 - Report on operation activities of the Board of Directors (BOD) and its rights;
 - Report of Business of operation results in 2017-2018; Business plan in 2018-2019;
 - Report of the Supervisory Board (BS);
 - Statement on distribution of profit and dividend allocation in 2017-2018;
 - Statement on Business plan in 2018-2019;
 - Statement on Remuneration Plan and Operational expense for the members of BOD in 2018- 2019;
 - Statement on selection of independent auditing organization in 2018-2019;
 - Additional election of BOD member for the term of 2016-2021;
 - Statement on amendment of Company Structure; Statement on amendment of the Company Charter and Statement on amendment of the Company Management Regulation.

All documents are uploaded on www.lasuco.com.vn; www.lasuco.vn since 23rd November 2018;

- 4.** Those shareholders/Authorized who attend the meeting should present the following documents at the meeting: (1) ID card/ Passport/Business registration certificate copy; (2) Invitation letter; (3) Authorization letter (if authorized).

Please feel free to contact the organization board if any clarification:

- **Mrs. Do Thi Thanh Ha** - Cell phone: 0982.254.139; Email: hadtt@lasuco.vn
- **Mr. Nguyen Ngoc Minh** - Cell phone: 0888.958.668; Email: minhnn@lasuco.vn

Tel: 02378.996.667

Fax: 02373.834.092

Shareholders are kindly requested to arrange and attend the meeting on time as informed for the successful meeting.

Yours faithfully,

Attached files:

- Registration form
- Letter of Attorney



LE VAN TAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY ỦY QUYỀN
DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Tên cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKKD số:..... cấp ngày:..... tại:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)

Số CMND.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:Điện thoại:.....Fax:.....

Số cổ phần sở hữu⁽¹⁾: **cổ phần**

Tôi/ Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho người có tên dưới đây thay mặt tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018-2019 của Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn.

Thông tin người được ủy quyền:

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn

- Họ và tên: Ông Lê Văn Tam
- CMND/Hộ chiếu số:170054761 cấp ngày:16/04/2003 tại: Công an Thanh Hoá
- Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hoá Điện thoại: 0378.996.667

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn

- Họ và tên: Ông Lê Văn Phương
- CMND/Hộ chiếu số:171744972 cấp ngày:14/2/2012 tại: Công an Thanh Hoá
- Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hoá; Điện thoại: 0378.996.667

Cá nhân khác

- Họ và tên:
- CMND/Hộ chiếu số: cấp ngày: tại:
- Địa chỉ: Điện thoại:

Tôi/ Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty liên quan đến việc ủy quyền cũng như việc thực hiện quyền của người được ủy quyền.

Lưu ý: Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2018-2019 vào ngày 07 tháng 12 năm 2018. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Cổ đông ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾: số cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 06/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Tên cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKKD số: cấp ngày:..... Tại:

Người đại diện theo pháp luật (*đối với tổ chức*)

SốCMTND.....cấp Ngày.....tại.....

Địa chỉ:Điện thoại:.....Fax:.....

Số cổ phần sở hữu⁽¹⁾: **Cổ phần**

Tôi/chúng tôi xác nhận việc đến tham dự và thực hiện các quyền của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 -2019 của Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn tổ chức ngày 07/12/2018 tại Trụ sở Công ty, Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hoá.

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức)

⁽¹⁾: số cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 06/11/2018

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence – Freedom – Happiness

ATTORNEY LETTER

Kindly addressed to: LAM SON SUGAR JOINT STOCK CORPORATION

Shareholder's name:

ID card/ Passport/Business registration certificate No:.....

Legal representative (for the organization).....

Issue date:..... Place of Issue.....

ID/Passport No..... Issue date..... Place of issue.....

Address:Tel:.....Fax:.....

Shares owned⁽¹⁾:**Shares**

I/We hereby agree to authorize the below representative to attend and vote for relating issues at the annual general meeting of shareholders in financial year 2018- 2019 of Lam Son Sugar Joint Stock Corporation.

Authorized information:



Chairman of Lam Son Sugar Joint Stock Corporation o Full name: Le Van Tam

o ID/Passport No: 170054761 issued on 16/04/2003 at Thanh Hoa

o Add: Lam Son Town, Tho Xuan Dist, Thanh Hoa

o Tel: 0237 8 996 667



General Director of Lam Son Sugar Joint Stock Corporation o Full name: Le Van Phuong

o ID/Passport No: 171744972 issued on 14/2/2012 at Thanh Hoa

o Add: Lam Son Town, Tho Xuan Dist, Thanh Hoa

o Tel: 0237 8 996 667



Others

o Full name:

o ID/Passport No:..... Issued date.....at

o Add:

o Tel:

I/ We are fully responsible for the authorization and commitment to comply strictly with the provisions of applicable law and the charter of the Lam Son Sugar Joint Stock Corporation, also pledge not to make any claim, lawsuit against the Company relating to the authorization and implementation the right of authorized person.

Note: This letter of attorney is valid only during the time of the 07th December, 2018 annual general meeting of shareholders in financial year 2018- 2019. The authorized person attending the meeting is not allowed to unauthorize to third party.

Authorizer

(Sign, Stamp (if any) and full name)

Authorized person

(Sign, Stamp (if any) and full name)

⁽¹⁾: Number of shares owned was listed on the fixed date of the 6th November, 2018

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence – Freedom – Happiness

**REGISTRATION FORM
LAM SON SUGAR JOINT STOCK CORPORATION'S ANNUAL GENERAL MEETING
OF SHAREHOLDERS 2018-2019**

Kindly addressed to: LAM SON SUGAR JOINT STOCK CORPORATION

- Name of Individual/ Organization:
- ID Card/Passport/Business License No.:.....
Date of issue:.....Place of issue:.....
- Legal representatives (for the organization).....
Date of issue:.....Place of issue:.....
- Address:.....
- Telephone:.....Fax:.....
- **Number of shares owned⁽¹⁾**:

I/ We, hereby confirm to attend the annual general meeting of shareholders of the financial year 2018 - 2019 which is organized by Lam Son Sugar Joint Stock Corporation on 07th December, 2018 at Lam Son Town, Tho Xuan District, Thanh Hoa Province, Viet Nam.

SHAREHOLDER/ SHAREHOLDER'S REPRESENTATIVE

(Sign, full name, stamp (if to organization))

⁽¹⁾: Number of shares owned was listed on the fixed date of the 6th November, 2018

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018/2019

Thời gian tổ chức: Từ 7^h30 đến 12^h00 ngày **07/12/2018**

Địa điểm tổ chức: Trụ sở Công ty, thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hoá

Thời gian	Nội dung
7h30 – 8h00	Đón tiếp, phát tài liệu cho cổ đông, kiểm tra điều kiện tổ chức Đại hội.
8h00-8h20	<u>THỦ TỤC ĐẠI HỘI</u>
	1. Tuyên bố lý do – Giới thiệu thành phần tham dự
	2. Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông
	3. Giới thiệu và thông qua - Chương trình Đại hội - Thông qua nội quy đại hội - Thành phần Chủ toạ đoàn -Thư ký đại hội -Ban kiểm phiếu
8h20-9h20	<u>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</u>
	1. Phát biểu khai mạc
	2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017/2018 KH năm 2018/2019 của BĐH
	3. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao của HĐQT
	4. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của BKS - Thư kiểm toán
5. Thông qua tờ trình thay đổi mô hình tổ chức quản lý, sửa đổi điều lệ Công ty, sửa đổi quy chế quản trị Công ty.	
9h20 – 9h45	Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021
9h45-10h	Đại hội nghỉ giải lao
10h00-10h15	Công bố kết quả bầu cử
10h15-10h45	<u>Trình bày các tờ trình:</u>
	1. Tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017/2018
	2. Tờ trình Phê duyệt Kế hoạch SXKD 2018/2019
	3. Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động cho HĐQT năm 2018/2019
4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018/2019	
10h45-11h45	Thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề
11h45 – 12h00	Thông qua Biên bản
	Thông qua nghị quyết của Đại hội. Tuyên bố bế mạc Đại hội.

Lam Sơn, ngày tháng 12 năm 2018

DỰ THẢO

NỘI QUY LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018/2019

Ngày 07 tháng 12 năm 2018

Nội quy này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội; quy định về điều kiện và thủ tục tiến hành Đại hội, thể thức biểu quyết công khai.

Điều 1: Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, trang nhã
2. Cổ đông khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.
2. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội mang theo chứng minh nhân dân (bản chính hoặc bản sao công chứng) hoặc hộ chiếu, thư mời họp, giấy ủy quyền họp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự họp) cho Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông đối chiếu và được nhận Thẻ biểu quyết công khai.
3. Có quyền phát biểu trực tiếp tại hội trường hoặc ghi ý kiến vào phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức Đại hội giải quyết, ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội. Khi có nhu cầu phát biểu trực tiếp tại Hội trường, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải đăng ký với

Đoàn chủ tọa Đại hội. Khi được mời phát biểu cổ động phải nêu rõ tên và trình bày nội dung cần phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn, gọn, đúng trọng tâm phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ động phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ động.

4. Cổ động hoặc người đại diện theo ủy quyền có nghĩa vụ đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn được tham dự và tham gia biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
5. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn và Ban tổ chức Đại hội, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên do Ban kiểm soát Công ty thực hiện, có trách nhiệm:
 - a. Kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp, kiểm tra tỉ lệ cổ đông dự Đại hội.
 - b. Phát thẻ biểu quyết và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
 - c. Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành tham dự Đại hội
2. Ban kiểm tra Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu có 3 người do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm.
 - a. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội
 - b. Tiến hành kiểm đếm thẻ biểu quyết công khai tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề.
 - c. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết
2. Nếu cần thiết Chủ tọa thành lập bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu để hoàn thiện nhiệm vụ của mình.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn và thư ký Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa Đại hội (Điều 142, Khoản 2, Mục a và Điều 152, Khoản 3, Mục đ Luật Doanh nghiệp 2014).
2. Quyền và nghĩa vụ Chủ tọa.
 - a. Điều khiển Đại hội đúng theo chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội cổ đông thông qua.

- b. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- c. Có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - (i). Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp
 - (ii). Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - (iii) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp ĐHCĐ trái với quy định tại Mục c, Khoản 2, Điều này, ĐHCĐ bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

- d. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
- e. Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Ban thư ký có trách nhiệm:

- a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội.
- b. Tiếp nhận chuyển cho chủ tọa đoàn phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông.
- c. Soạn thảo biên bản cuộc họp và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
- d. Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 8. Trình tự tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Cách thức tiến hành Đại hội
 - a. Đại hội thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Quyết định của Đại hội được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận ngoại trừ các vấn đề quy định tại Điều 8, khoản 2 điểm c dưới đây.
 - c. Đối với các vấn đề sau phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận:

- (i). Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - (ii). Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - (iii). Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - (iv). Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - (v). Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Công ty.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: các nội dung tại cuộc họp phải được ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ theo quy định.

Điều 9. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

1. Tất cả các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín). Mỗi cổ đông tham dự Đại hội sẽ được cấp phiếu biểu quyết tương ứng số cổ phần được quyền biểu quyết. Phiếu biểu quyết ghi thông tin về cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết.
2. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết công khai.
3. Đại hội thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách xác định số phiếu biểu quyết tán thành, sau đó xác định số phiếu biểu quyết không tán thành cuối cùng xác định số phiếu biểu quyết không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ 2017/2018 KẾ HOẠCH SXKD NIÊN ĐỘ 2018/2019 – MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH (Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018/2019)

PHẦN I

TÌNH HÌNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NIÊN ĐỘ 2017/2018

Niên độ 2017/2018, ngành mía đường Việt Nam được đánh giá là năm trong cơn bão cực, liên tiếp đối mặt với những khó khăn phức tạp: nguồn cung dừa thừa từ các nước sản xuất mía đường lớn kéo giá đường thế giới giảm sâu về mức đáy của 10 năm; ngay cạnh có Thái Lan đạt sản lượng kỷ lục 14 triệu tấn đường gấp 10 lần sản lượng Việt Nam, cộng với kẽ hở về pháp lý, kiểm soát nhập lậu chưa hiệu quả tạo điều kiện cho đường tràn vào ồ ạt; trong nước tồn kho tăng cao kỷ lục trên 650.000 tấn đường tạo bất lợi lớn cho đường trong nước. Mặt khác nhu cầu trong nước sụt giảm do nguồn cung đường lỏng HFCS gia nhập với số lượng lớn vào thị trường Việt Nam tạo nên sự cạnh tranh khốc liệt với đường từ mía.

Giá đường tụt giảm về dưới giá thành sản xuất, các nhà máy trong nước lao đao trong việc duy trì thu mua mía nguyên liệu, một số phải ngừng thu mua mía cho nông dân, đóng cửa trước khi kết thúc vụ ép vì không đủ khả năng thanh toán tiền mía; liên tục hạ giá bán nhưng không thể đẩy hàng tồn kho, thua lỗ. Trước những khó khăn trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của các Công ty đường trong nước. Đối với Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn cũng không nằm ngoài khó khăn trên. Nhưng với định hướng, chỉ đạo sát sao kịp thời của HĐQT cùng sự nỗ lực của Ban điều hành và các đơn vị, đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, đảm bảo có lợi nhuận hiệu quả hoạt động kinh doanh, cụ thể:

I- NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Sản xuất kinh doanh của Công ty duy trì ổn định và đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, thu nhập cho người trồng mía. Niên độ 2017/2018 cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất, cụ thể:

- Sản lượng mía nguyên liệu đạt 116% kế hoạch và bằng 119% cùng kỳ.
- Đường sản xuất đạt 109% kế hoạch và bằng 117% so với cùng kỳ.
- Đường tiêu thụ đạt 65% kế hoạch và bằng 74% so với cùng kỳ.
- Do ảnh hưởng chung toàn thị trường, giá đường bình quân cả niên độ 13.362 đồng/kg, đạt 86% kế hoạch, giảm 20% so với cùng kỳ. Kéo theo, doanh thu có thuế chỉ đạt 1.365,7 tỷ đồng, đạt 55% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế 34,241 tỷ đồng đạt 27,4% so với kế hoạch và bằng 28% so với cùng kỳ.

2. Công tác phát triển nguyên liệu tập trung cao, duy trì triển khai biện pháp quản lý đồng bộ: Niên vụ 2017/2018 đã lường trước và chủ động ứng phó

với lũ lụt thiên tai đặc biệt là cơn bão lớn vào tháng 10/2017, khắc phục kịp thời, chỉ đạo chăm sóc, đưa ra những chính sách khuyến khích. Tổng sản lượng tăng gần 120.000 tấn so với vụ trước; Thực hiện bàn giao một phần diện tích về Nông Công, diện tích vụ 2018/2019 vùng Lam Sơn còn trên 10.000ha; Tổ chức kiểm tra, hoàn thiện hệ thống dữ liệu và tiếp tục duy trì dự án quản lý vùng nguyên liệu bằng bản đồ số (GIS), gắn với công tác điều hành thu hoạch – vận chuyển (GPS); Tổ chức thành công Hội nghị ký kết hợp đồng hợp tác liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông sản với 10 HTX kiểu mới, quản lý 1.349ha bằng 13,4% tổng diện tích toàn vùng.

3. Sản xuất – chế biến tiếp tục duy trì ổn định: sắp xếp tinh gọn, giảm được 50% lao động tham gia hoạt động kiểm tu sửa chữa nâng cao năng suất lao động; Năm bắt xu hướng tiêu dùng hướng tới chất lượng, sức khỏe Công ty đã đẩy mạnh hoạt động R&D hoàn thành quy hoạch nhà xưởng, lắp đặt dây chuyền sản xuất đường phèn hữu cơ đầu tiên tại Việt Nam công suất 100 tấn/ngày đưa vào vận hành thành công. Phân tách hoạt động độc lập các nhà máy đường, điện, đường phèn để kiểm soát tốt chi phí đầu vào, hao phí năng lượng, nhiên liệu, nâng hiệu suất tổng thu hồi lên trên 86% cao nhất trong cả nước; Quá trình điều hành và tổ chức sản xuất nhịp nhàng, bám sát thiết bị và các thông số vận hành đề ra, hiệu suất ATSX, ATTB đều duy trì tốt. Đặc biệt, đã đưa sản xuất các dòng sản phẩm mới đi vào ổn định; Hoàn tất rà soát xét lại các chỉ tiêu, cương vị sản xuất, thay đổi cách quản lý thời gian ca kíp trong sản xuất để vụ 2017/2018 nâng cao năng suất lao động; Sản xuất đường vượt kế hoạch đề ra...

4. Công tác thương mại tập trung cao, có nhiều giải pháp thích ứng với biến động của thị trường, tiếp tục chú trọng xây dựng thương hiệu đẩy mạnh marketing: Sau khi tách hoạt động độc lập, đến nay Công ty TNHH XNK Lam Sơn đã ổn định hoạt động, kiện toàn bộ máy. Tiếp tục duy trì lượng khách hàng công nghiệp ổn định, giữ vững thị phần đã phát triển bán lẻ thông qua khai trương Trung tâm thương mại xanh Lam Sơn, 144 điểm bán hàng hiện đại (siêu thị, cửa hàng tiện lợi...) và 157 điểm bán hàng truyền thống (chợ đầu mối, cửa hàng...) mạng lưới phủ khắp từ Đà Nẵng trở ra; Chú trọng công tác marketing, truyền thông quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm mạnh mẽ trên các kênh, trong đó chú trọng trên các mạng xã hội; Tiếp tục định vị lại bộ nhận diện thương hiệu, sản phẩm CNC, lúa gạo hữu cơ, các sản phẩm mới...

5. Công tác tổ chức quản lý & điều hành thay đổi tích cực, hiệu quả: Sự phối kết hợp giữa các phòng ban, đơn vị chặt chẽ, chủ động trong công việc, bộ máy được kiện toàn. Đặc biệt, công tác kiểm tu, sửa chữa được đổi mới một cách quyết liệt đem lại hiệu quả khi tiết giảm gần 50% lao động nhưng hoàn thành vượt tiến độ đề ra. Thành lập và đưa vào hoạt động nhà máy điện, nhà máy đường phèn tập trung cho công tác sản xuất và phát triển sản phẩm mới; Thay đổi cơ chế, bộ máy quản lý 02 nhà máy gạch đem lại những chuyển biến tích cực, sản phẩm tốt hơn, các chỉ tiêu kỹ thuật cải thiện. Thực hiện chương trình tổng kết đánh giá các đơn vị sản xuất, rà soát bố trí lại nhân sự Khối Nguyên liệu, thành lập Ban kinh tế hợp tác; Xây dựng dự thảo phương án tổ chức lại Nhà máy đường 2, Nhà máy đường phèn...

6. Công tác triển khai các chương trình, dự án:

- Chương trình lúa gạo được tập trung cao theo hướng hữu cơ (SRI2), sản

xuất và tiêu thụ được 2.350 tấn lúa; Đặc biệt, tiến hành khảo nghiệm 53 loại giống mới và 12 giống triển vọng, chọn lựa 11 giống năng suất, chất lượng đưa vào bộ giống chủ lực. Tạo nên vùng sản xuất giống tập trung, đủ năng lực đáp ứng giống cho phát triển quy mô công nghiệp; DA Trung tâm chế biến nông sản, thực phẩm công nghệ cao, đang hoàn thiện hồ sơ triển khai thực tế và tiến hành công tác giải phóng mặt bằng trên diện tích 9,63ha tại khu đất dự trữ KCN thị trấn Vạn Hà.

- Dự án công viên sinh thái tre luồng đã hoàn thiện các thủ tục, hoàn thành GPMB trên 45ha, xúc tiến hoàn thành các thủ tục kiểm kê, giải phóng mặt bằng tại Khu bãi đoàn và các vị trí. Đồng thời đã xúc tiến triển khai xây dựng được các số công trình trọng điểm chào mừng kỷ niệm 600 năm Khởi nghĩa Lam Sơn: Nhà đón tiếp, Hệ thống chuỗi nhà hàng tre; Tượng đài vua Lê, Hồ đập...

- Tiếp tục thúc đẩy chương trình góp vốn thành lập Công ty TNHH 2 TV với Công ty Lâm nghiệp Lang Chánh; Triển khai Dự án sản xuất tinh dầu trầm hương

- Một số chương trình vẫn đang tiếp tục triển khai: Dự án trạm bơm tưới, dự án mở rộng 16 ha cho Trung tâm NNCNC Lam Sơn, Dự án trồng cây Dó bầu và sản xuất Trầm; Dự án trung tâm thương mại Lam Sơn 3,2 ha;

II- MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ:

1- Vùng nguyên liệu vẫn đang gặp những khó khăn thách thức, quy mô diện tích từ 1ha trở lên chỉ có hơn 7.500 ha cản trở đến việc áp dụng cơ giới hóa đồng thâm canh tăng năng suất, hạ chi phí sản xuất mía nguyên liệu cho hộ nông dân.

2- Các sản phẩm đường truyền thống đang rất yếu thế, suy thoái chung toàn ngành đường, các sản phẩm mới thay thế đang trong quá trình thâm nhập thị trường, xây dựng thương hiệu và chiếm thị phần vững chắc.

3- Công tác quản lý, điều hành mặc dù đã có sự cố gắng linh hoạt, điều chỉnh ứng biến trước những biến động mới của thị trường. Tuy nhiên tác động suy giảm mạnh của ngành đường là rất lớn ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SXKD NIÊN ĐỘ 2018/2019 – MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH

Niên độ 2018/2019 ngành mía đường tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, mà lớn nhất là đất đai manh mún, nhỏ lẻ dẫn đến giá thành mía cao hơn các nước trong khu vực. Tuy nhiên, cũng có cơ hội, tín hiệu tích cực như: chuỗi giá trị ngành đường chưa được các Nhà máy quan tâm, hầu hết các nhà máy trong nước đều có quy mô công suất nhỏ dưới 4.000 TMN, sản phẩm còn đơn điệu, các sản phẩm sau đường chưa được chú trọng...

Tiếp tục xây dựng, phát triển và tập trung cho ngành cốt lõi mía - đường - điện một cách vững chắc; nâng cao và đủ sức cạnh tranh bằng lợi thế công nghệ, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, chi phí sản xuất đối với các đối thủ trong và ngoài nước. Trong giai đoạn khó khăn nhất của ngành mía đường, trước ngưỡng cửa hội nhập sâu rộng và định hướng của HĐQT phải tiếp tục thay đổi, cải tiến không ngừng để tạo ra lợi thế cạnh tranh, Ban điều hành đã xác định các nguồn lực, mục tiêu và đề ra các giải pháp₃ chính cho niên độ 2019/2020 như sau:

I. KẾ HOẠCH SXKD NIÊN ĐỘ 2018/2019 (1/7/2018 – 30/6/2019).

1. Mía nguyên liệu: Phần đầu đạt trên 700.000 tấn mía, chất lượng tăng lên 13% so với năm 2017/2018.
2. Sản lượng đường sản xuất các loại: 89.500 tấn tăng 2% so với năm 2017/2018.
3. Sản lượng tiêu thụ: 110.000 tấn tăng 25% so với năm 2017/2018.
4. Doanh số bán hàng (có thuế): 1.600.000.000 đồng tăng 17% so với năm 2017/2018.
5. Lợi nhuận trước thuế: 95 tỷ đồng tăng 177% so với năm 2017/2018.
6. Cổ tức phân phối: 7%

II. NHIỆM VỤ VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH.

1- Giải pháp phát triển vùng nguyên liệu mía bền vững, ổn định.

- Bằng mọi giải pháp phần đầu vụ 2018/2019 đạt tối thiểu 700.000 tấn mía, chất lượng bình quân từ 10 CCS trở lên; Tập trung nâng cao sản lượng và chất lượng mía: chỉ đạo thúc đẩy chăm sóc, làm cỏ, bón phân, trừ sâu bệnh, tập trung cao cho chăm sóc mía các diện tích mía trung bình, mía xấu. Chỉ đạo sát sao công tác bón thúc phân cho mía thúc đẩy sinh trưởng, bón phân kết hợp với cày chăm sóc, phần đầu năng suất bình quân vụ 2018/2019 đạt 70 tấn/ha.

- Xây dựng và thông qua phương án điều hành tổ chức thu hoạch vận chuyển theo hình thức cuốn chiếu theo từng khối (Khối Công ty, Khối HTX, Khối địa phương) để bố trí hợp lý phân vùng ưu tiên cho các diện tích mía lớn, và kiểm soát chặt chẽ, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng mía ngoài vùng chạy vào trong vùng. Ứng dụng CNTT trong điều hành thu hoạch vận chuyển, rà soát đánh giá lại hệ thống GIS về hạ tầng, dữ liệu đảm bảo ứng dụng thông suốt và hiệu quả trong điều tiết, theo dõi kiểm soát thu hoạch vận chuyển.

- Chuẩn bị kỹ lực lượng cho công tác kiểm tu, sửa chữa máy móc thiết bị cơ giới làm đất, thu hoạch mía, đào tạo bố trí lao động lái máy, bố trí máy phù hợp với thu hoạch theo cụm đảm bảo phối hợp nhịp nhàng, thu hoạch phá gốc đến đâu máy sẵn sàng làm đất đến đó.

- Ổn định diện tích vụ 2019/2020 là 10.000ha, chỉ phát triển mía ở xã có diện tích tập trung và các xã vùng gần, chủ yếu là 40 HTX trọng điểm đã ký kết hợp đồng với Công ty. Cụ thể gần 6.000ha mía liền vùng liền khoảnh diện tích từ 1ha trở lên. Đối với những xã có diện tích nhỏ lẻ, vùng sâu vùng xa có đường giao thông khó khăn không đầu tư thu mua. Tổ chức ký kết hợp đồng trách nhiệm đảm bảo diện tích, sản lượng mía.

2- Giải pháp về sản xuất - chế biến.

- Duy trì mô hình hoạt động độc lập Nhà máy đường thành Nhà máy đường và Nhà máy điện, vận hành với cơ chế tự chủ hạch toán, mua bán các chỉ tiêu hơi, điện, nước và chịu trách nhiệm đến kết quả cuối cùng giá thành sản phẩm.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, vận hành theo hướng năng động,

tự chủ, sáng tạo cho sản xuất, tiết giảm tối đa các tổn thất sản xuất xuống dưới 13%, giá thành sản phẩm giảm 24% so với cùng kỳ... xây dựng và thực hiện cơ chế mua bán chỉ tiêu nội bộ gắn trách nhiệm với tiền lương, tiền thưởng của cá nhân và đơn vị. Củng cố chất lượng sản phẩm, đảm bảo và đáp ứng tốt nhất yêu cầu của nhà cung cấp là khách hàng sản xuất công nghiệp lớn như Pepsi, Vinamilk; Red Bull; UniBen, URC...linh hoạt điều chỉnh cơ cấu sản phẩm theo nhu cầu đặt hàng từ thị trường.

- Tiếp tục các hoạt động cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động từ khâu tiếp nhận mía đến sản phẩm để không để mía lưu bãi quá 12 giờ đồng hồ; Tiết giảm tất cả các vật tư hóa chất; Tiết giảm sử dụng điện, sử dụng nước, năng lượng.

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới: Phối hợp với đơn vị Thương mại, lập phương án nâng cấp cải tạo, đưa vào sản xuất sản phẩm mới: thực phẩm chức năng Bio Molasses, rượu Rhum, sản phẩm Cồn, các sản phẩm đường lỏng...

3- Giải pháp về thương mại – thị trường và xuất nhập khẩu.

- Duy trì ổn định và phát triển mạnh kênh phân phối bán buôn bán lẻ, tìm kiếm khách hàng sản xuất tăng độ phủ cho sản phẩm đường tinh luyện, bù đắp sản lượng tụt giảm từ nhà sản xuất Nước giải khát, sữa, bánh kẹo giảm sản lượng mua. Bám sát chặt chẽ nhu cầu thị trường để có các động thái điều chỉnh ngay sản xuất để cung cấp sản phẩm thị trường cần. Cụ thể tăng thêm số lượng nhà phân phối từ 66 điểm lên 120 điểm, điểm bán lẻ 271 điểm lên 2.700 điểm cho sản phẩm đường. Số lượng khách hàng công nghiệp sản xuất từ 14 lên 45 đơn vị.

- Tập trung các nguồn lực, hàng hóa tổ chức có hiệu quả tốt nhất Hội chợ mùa thu Lam Kinh 2018 gắn với diễn đàn kết nối giao thương vào cuối tháng tại Trung tâm thương mại xanh Lam Sơn; và hội chợ tre luồng vào mùa xuân 2019.

- Thúc đẩy và chú trọng phát triển kênh bán hàng thương mại điện tử, đăng ký gian hàng trên các trang thương mại điện tử Alibaba để tăng cường hoạt động giới thiệu, quảng bá, kết nối bán hàng hướng tới hoạt động xuất nhập khẩu cho các dòng sản phẩm mới.

4- Giải pháp tổ chức – quản lý điều hành.

Chấn chỉnh, đổi mới công tác tổ chức quản lý điều hành theo hướng “sáng tạo - chủ động – trách nhiệm”; Thực thi soát xét các chi phí và thực hành tiết kiệm triệt để.

- Xây dựng lại cơ chế, bộ máy mới để đáp ứng với yêu cầu mới đảm bảo hệ thống quản lý điều hành được năng động hơn, chủ động và đặc biệt là nâng cao trách nhiệm cá nhân; Giao kế hoạch và quyền tự chủ, chủ động sử dụng nguồn lực trong hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh cho các đơn vị.

- Thay đổi công tác quản trị - quản lý các Công ty con, đơn vị trực thuộc đảm bảo nguyên tắc quản trị, quản lý, giám sát, điều hành hoạt động có hiệu quả để mỗi lĩnh vực điều sinh ra lợi nhuận, trong đó quy định rõ ràng chức năng nhiệm vụ của các phòng chuyên môn trong hoạt động kiểm tra kiểm soát, đánh giá. Ứng dụng mạnh mẽ áp dụng công nghiệp 4.0 thông qua áp dụng và cải tiến các giải pháp ERP cho quản lý điều hành doanh nghiệp.

- Rà soát xét đánh giá lại lực lượng lao động, bố trí lại lao động giữa

các đơn vị đảm bảo; Hoàn thành Bộ máy tổ chức, cơ chế hoạt động cho Công ty TNHH MTV Du lịch Thanh Tam, tổ chức tuyển dụng lao động, hướng dẫn đào tạo để đưa công viên sinh thái khai thác hoạt động. Rà soát xét lại Công ty CPNCN DVTM Vân Sơn để hình thành Công ty TNHH MTV để thực thi chương trình chế biến lúa gạo hữu cơ...

- Tham gia thúc đẩy việc thành lập và triển khai các nhiệm vụ tại Công ty Lâm nghiệp Lang Chánh. Tập trung nghiên cứu các Dự án chế biến gỗ từ cây keo và chế biến các sản phẩm từ tre luồng từ đầu năm 2019.

5- Tập trung cao mọi nguồn lực triển khai các Dự án đầu tư:

- *Dự án công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam Ecopark*: Tập trung cao cho một số hạng mục công trình Chào mừng kỷ niệm 600 năm Khởi nghĩa Lam Sơn và đưa vào kinh doanh khai thác cụ thể: Phối hợp ngay với Ban GPMB các Huyện Thọ Xuân, Thường Xuân để đẩy mạnh quyết liệt bàn giao mặt bằng khu Bãi Đoàn, diện tích đất xã Thọ Xương, Xuân Phú, Xuân Bái (giai đoạn 1); Đấu mỗi hoàn thiện các thủ tục cấp phép thi công 3 công trình như tượng đài, cầu phao, đường Bê tông và đôn đốc giám sát thi công. Phân đầu đưa Dự án công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam đi vào khai thác hoạt động sớm nhất

- *Dự án Trung tâm chế biến nông sản thực phẩm Lam Sơn, Thiệu Hóa*: Làm việc sở ban ngành, UBND huyện Thiệu Hóa hoàn thiện điều chỉnh vị trí dự án trong tháng 7/2018 để triển khai các nhiệm vụ tiếp theo: lập QH chi tiết 1/500; Thiết kế cơ sở; Tổ chức GPMB hoành thành trước ngày 31/12/2018. Đặc biệt, tập trung làm việc với UBND Tỉnh, Sở Nông nghiệp và lãnh đạo các địa phương đảm bảo xây dựng vùng nguyên liệu đảm bảo cho Nhà máy chế biến.

- *Xây dựng quan hệ hợp tác, đối tác chiến lược*: Tiếp tục xây dựng quan hệ, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để sản xuất các sản phẩm chuyên sâu về nông nghiệp công nghệ cao (Kachay – Mỹ); hợp tác với Tập đoàn Khai Dương (Đài Loan) để sản xuất điện năng lượng mặt trời gắn với Nhà máy sản xuất, chế biến nầm;

*

* *

Niên độ 2018/2019 đã đi qua được 1/4 chặng đường, trước những khó khăn thách thức lớn Ban điều hành, hệ thống cán bộ quản lý luôn tập trung cao, bám sát chủ trương định hướng và chỉ đạo của HĐQT. Cam kết sẽ triển khai đồng bộ, có hiệu quả nhiệm vụ và các giải pháp đã đề ra, quyết tâm nỗ lực hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kế hoạch đạt mức cao nhất.

Trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lam Sơn, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018/2019)

Kính thưa: - Quý vị Cổ đông

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm tài chính từ 01/07/2017-30/06/2018, HĐQT Báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm tài chính 2017/2018; Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm tài chính 2018/2019.

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NQ ĐHĐCĐ NĂM 2017/2018

1. Các chỉ tiêu chính về thực hiện kế hoạch năm 2017/2018

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	LỢI NHUẬN	Kế hoạch	Thực hiện	% +/- TH/KH
1	Tổng doanh thu	2.500.000	1.365.687	55
2	Doanh thu thuần	2.378.000	1.301.455	55
3	Lợi nhuận trước thuế	125.000	34.241	27
4	Lợi nhuận sau thuế	106.250	28.576	27
5	Lãi cơ bản/CP (đồng/CP)	1.517	415	27
6	Nộp ngân sách	85.000	40.401	48

2. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2017/2018

HĐQT cơ bản thống nhất với báo cáo đánh giá của Ban điều hành trình Đại hội về kết quả hoạt động SXKD năm 2017/2018, mặc dù công tác tiêu thụ gặp nhiều khó khăn, một số chỉ tiêu không đạt như kế hoạch ĐHĐCĐ giao nhưng Công ty đã cố gắng vượt bậc, củng cố các nguồn lực tạo tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo, thể hiện ở một số nội dung, sự kiện sau:

Thứ nhất: Đăng cai và tổ chức thành công Hội thao ngành mía đường toàn quốc, Hội nghị tổng kết 22 năm phát triển ngành mía đường Việt Nam vào Tháng 9/2017. Nhân sự kiện này, Công ty tổ chức quảng bá và công bố Tái định vị thương hiệu LASUCO, chuyển đổi cơ cấu SXKD phù hợp với giai đoạn mới.

Thứ hai, Công ty TNHH TM XNK Lam Sơn vào hoạt động vào Tháng 7/2017; Tháng 4/2018 tổ chức khai trương Trung tâm thương mại Xanh Lam Sơn đánh dấu sự chuyển mình trong công tác thương mại và tiêu thụ sản phẩm.

Thứ ba, Hoàn thành việc lắp đặt, xây dựng và đưa nhà máy sản xuất đường phèn vào hoạt động. Nhà máy có công suất 50 tấn/ngày sản phẩm sản xuất bước đầu được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và mẫu mã.

Thứ tư, Ký kết Hợp tác với các HTX trong vùng nguyên liệu về tiêu thụ sản phẩm nông sản. Mục tiêu đến năm 2020, liên kết với 40 Hợp tác xã, đây là những đơn vị chủ lực, nòng cốt cung cấp ổn định nguyên liệu mía cho NM đường và cung cấp các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Thứ năm, Khởi công xây dựng khu công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam (Thanh Tam Bamboo Ecopark) vào Tháng 2/2018. Đây là dự án có quy mô lớn, ngoài lợi ích về kinh tế, dự án còn mang tính xã hội có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong đó có du lịch, dịch vụ. Là công trình có ý nghĩa tri ân, chào mừng Lễ kỷ niệm 600 năm khởi nghĩa Lam Sơn (1418-2018), 590 năm vua Lê Thái Tổ đăng quang.

Ngày 27/09/2018, Tổ chức Lễ khai trương Công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam (Thanh Tam Bamboo Ecopark) - Giai đoạn 1 và Khai mạc Hội chợ mùa thu Lam Kinh 2018.

Thứ sáu, Công tác “Đền ơn đáp nghĩa”, công tác xã hội từ thiện, khuyến học tiếp tục được Công ty quan tâm. Các tổ chức đoàn thể hoạt động có hiệu quả và có nhiều chuyển biến tích cực.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT; CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2017/2018

Thực hiện NQ ĐHĐCĐ, HĐQT chỉ đạo cùng Ban điều hành tập trung cao cho vụ sản xuất 2017/2018; Triển khai thực hiện các dự án đầu tư; Tiếp tục triển khai các dự án Lúa gạo, Tre luồng và phát triển các sản phẩm mới; Chỉ đạo sát sao công tác thương mại; Tiếp tục quan tâm và mở rộng quan hệ đối ngoại, gắn kết với địa phương, liên kết phát triển, quan tâm đào tạo nguồn nhân lực.

1. Các phiên họp HĐQT, các quyết định của HĐQT

Trong năm tài chính 2017/2018, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ mỗi quý một lần và các phiên họp bất thường để triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Tại các cuộc họp, HĐQT đã thông qua kết quả hoạt động SXKD từng quý, xác định kế hoạch chiến lược cho quý tiếp theo và phê duyệt các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Các Nghị quyết HĐQT được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt. Trong năm HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết, bao gồm:

- Nghị quyết các phiên họp thường kỳ: 4 nghị quyết

- Nghị quyết về việc góp vốn đầu tư vào công ty con: 01 nghị quyết
- Nghị quyết về việc đầu tư mua sắm tài sản: 02 nghị quyết
- Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và chi trả cổ tức: 02 nghị quyết
- Nghị quyết về việc mua cổ phiếu quỹ: 02 nghị quyết
- Nghị quyết khác: 01 nghị quyết

Và nhiều quyết định khác liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tập trung giám sát, hỗ trợ Ban điều hành trong thực hiện các kế hoạch SXKD năm 2017/2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; định hướng mục tiêu kế hoạch 2018/2019 và chiến lược phát triển đến 2020 - tầm nhìn 2025.

2. Kết quả giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Ưu điểm: Trong quá trình tổ chức điều hành, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã bám sát NQ ĐHĐCĐ, NQ HĐQT và các chính sách của Công ty đã cố gắng và nỗ lực khắc phục khó khăn, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm tài chính 2017/2018, đồng thời triển khai tích cực Dự án lúa gạo, tre luồng; phát triển sản phẩm mới. Đặc biệt triển khai quyết liệt công tác thương mại thị trường, đẩy mạnh công tác tiêu thụ trong bối cảnh thị trường gặp nhiều khó khăn.

Nhược điểm, hạn chế: Công tác dự báo sản lượng và chất lượng mía còn nhiều hạn chế; Công tác sản xuất, chế luyện: một số chỉ tiêu KTKT vẫn chưa đạt yêu cầu; Sản xuất sản phẩm NNCNC chưa đáp ứng được yêu cầu về số lượng, tiến độ, chất lượng. Công tác triển khai các dự án đầu tư còn chậm, Công tác đổi mới cơ chế quản trị, điều hành còn chậm; việc phân cấp, phân quyền trong điều hành chưa rõ ràng nên công tác điều hành nhiều khi còn bị động.

3. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS

Tổng chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2017/2018 là 4.353.343.571 đồng chiếm 0,3% doanh thu (KH được ĐHĐCĐ phê duyệt là 0,4%). Chi tiết như sau:

STT	KH OẢN MỤC	Thành tiền
1	Tiền lương	2.003.435.156
2	Chi phí thù lao HĐQT, BKS	852.000.000
3	Chi phí vật liệu quản lý	18.559.048
4	Chi phí đồ dùng văn phòng, BHLĐ	27.860.455
5	Khấu hao TSCĐ quản lý	720.820.090
6	Chi phí dịch vụ mua ngoài	425.522.146
7	Chi phí bằng tiền khác	305.146.676

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM TÀI CHÍNH 2018/2019

Năm 2018/2019 là năm tiếp tục khó khăn của ngành đường. Giá đường giảm sâu, thời tiết diễn biến bất thường, lũ lụt đã gây tổn thất đối với vùng nguyên liệu mía về năng suất và chất lượng. Bên cạnh đó, là áp lực từ những chính sách liên quan đến ngành đường, từ đường lậu, đường lỏng. Để khắc phục những khó khăn đã được nhận diện trên, LASUCO kiên định thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển và các giải pháp mang tính chiến lược đã xác định, vừa thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch SXKD của năm, vừa tạo điều kiện vững chắc sẵn sàng hội nhập.

1. Một số chỉ tiêu về SXKD của Công ty năm 2018/2019

- Tổng doanh thu có VAT: 1.600 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 95 tỷ đồng
- Cổ tức: 7%

2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm:

2.1. Ngành mía đường

Về nguyên liệu mía: Tập trung chăm sóc, thu hoạch mía vụ 2018/2019 phấn đấu đạt 700.000 tấn mía tươi, mía sạch, có chất lượng từ 10 CCS trở lên. Đồng thời tập trung cao xây dựng và phát triển bền vững vùng nguyên liệu. Thực hiện hợp tác chặt chẽ với 40 xã trọng điểm vùng mía, thay đổi quan hệ sản xuất một cách toàn diện với các HTX nông nghiệp trong vùng, thực hiện đồng bộ các giải pháp về cơ giới hóa nhằm thâm canh, tăng năng suất nguyên liệu, về tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao.

Về công nghiệp chế biến: Khai thác có hiệu quả thiết bị và công nghệ đã đầu tư, nâng cao công suất đồng phát điện: tập trung vào cơ cấu lại sản phẩm theo chuẩn quốc tế; tiết kiệm năng lượng và NVL trong sản xuất; nâng cao hiệu suất tổng thu hồi và ứng dụng tự động hóa, giảm chi phí nhân công trong nhà máy.

Tập trung chế biến sâu các sản phẩm từ mía đường, các phụ phẩm, phát triển năng lượng tái tạo từ bã mía, các nguồn phế thải từ nông nghiệp, Phát triển công nghệ sinh học, thức ăn chăn nuôi từ mật ri...

2.2. Ngành hàng rau quả thực phẩm công nghệ cao

Tiếp tục thực hiện kế hoạch sản xuất mía giống chất lượng cao, sạch bệnh, quy mô công nghiệp cung cấp cho vùng mía Lam Sơn và các vùng miền khác; nhân giống và sản xuất rau, hoa, quả chất lượng cao, giá trị gia tăng lớn; là đầu mối chuyên giao khoa học kỹ thuật cho nông dân và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp sạch - nông nghiệp hữu cơ, gắn với thu mua sản phẩm, bảo quản, chế biến cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Lập dự án nghiên cứu triển khai xây dựng nhà máy công nghiệp chế biến rau quả, thực phẩm, đồ uống.

2.3. Ngành lúa gạo hữu cơ

Phát triển vùng trồng lúa ứng dụng phương pháp hữu cơ, giảm phát khí thải nhà kính, thân thiện với môi trường. Đẩy nhanh tiến độ dự án Trung tâm chế biến

lúa gạo tại Thiệu Hóa. Tiếp tục nghiên cứu cho ra đời các sản phẩm mới, các sản phẩm chế biến sâu như sữa gạo, tinh dầu cám gạo,...

2.4. Ngành Tre luồng và công viên sinh thái tre luồng

Đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục còn lại của công trình Công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam theo đúng tiến độ, sớm hoàn thiện và đi vào khai thác có hiệu quả.

Thúc đẩy dự án xây dựng Nhà máy tre ép công nghiệp tại Huyện Bá Thước, xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, bền vững. Tranh thủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và địa phương một cách hiệu quả, linh hoạt.

2.5. Công tác thương mại và thị trường

Trong bối cảnh thị trường khó khăn, doanh thu thấp, giá bán giảm sâu để hoàn thành kế hoạch năm 2018/2019, Công tác thương mại - thị trường và tiêu thụ sản phẩm phải được đặc biệt chú trọng. Xây dựng và củng cố lại hệ thống bán hàng và Nhà cung cấp. Đồng thời chuẩn bị các điều kiện về nhân sự, thị trường để đưa các sản phẩm mới đến tay người tiêu dùng.

2.6. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn bó với Công ty

Năm 2018/2019 tiếp tục rà soát xét và đánh giá lại, tinh giản lực lượng lao động, phân bổ lại nguồn nhân lực phù hợp, đào tạo lại nguồn nhân lực; Lựa chọn nhân sự cho các lĩnh vực mới như tre luồng, du lịch, thương mại XNK. Xây dựng đội ngũ người lao động chuyên sâu hơn, hợp tác - năng động, sáng tạo và tâm huyết.

Coi trọng tào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo kế cận, có đủ năng lực, trình độ và phẩm chất để đóng góp cho sự phát triển của Công ty trong tương lai.

2.7. Giải pháp về tài chính

Rà soát tổng thể các nguồn lực tài chính của LASUCO và các đơn vị thành viên, phát huy hiệu quả các dự án đã đầu tư; tranh thủ các nguồn vốn ưu đãi và tận dụng tối đa, bám sát các chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho đầu tư.

Phân cấp, phân quyền về quản lý tài chính, nâng cao trách nhiệm của đơn vị; hoạt động có hiệu quả trên cơ sở gắn trách nhiệm với quyền lợi, phát huy tính chủ động - tự chủ.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018/2019

Năm tài chính 2018/2019, HĐQT tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện NQ ĐHCĐ thường niên, tập trung hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm (đặc biệt là vụ sản xuất 2018/2019, gắn với trồng mới và chăm sóc vụ 2019/2020) đạt hiệu quả; tập trung triển khai vững chắc hệ thống khách hàng & mạng lưới bán lẻ các sản phẩm của LASUCO và các đơn vị thành viên; triển khai tích cực các dự án mới, sản phẩm mới theo kế hoạch.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các phiên họp định kỳ của HĐQT trong năm tài chính 2018/2019 dự kiến bao gồm:

- 1. Phiên họp thứ nhất - Quý IV/2018**, dự kiến từ 10-15/01/2019: HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý IV/2018 và 6 tháng đầu năm tài chính 2018/2019, phương hướng nhiệm vụ và giải pháp Quý III và 6 tháng cuối năm tài chính.
- 2. Phiên họp thứ 2 - Quý I/2019**, dự kiến từ 10-15/04/2019: HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý I/2019 và 9 tháng đầu năm tài chính 2018/2019, phương hướng nhiệm vụ và giải pháp Quý IV và một số định hướng cho năm tài chính tiếp theo.
- 3. Phiên họp thứ 3 - Quý II/2019**, dự kiến từ 10-15/07/2019: HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý II/2019 và năm tài chính 2018/2019; thông qua kế hoạch SXKD năm tài chính 2019/2020 và nhiệm vụ Quý I năm tài chính; thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2019/2020.
- 4. Phiên họp thứ 4 - Quý III/2019**, dự kiến từ 10-15/10/2019: HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý I năm tài chính 2019/2020, Xác định nhiệm vụ Quý II năm tài chính, thông qua tài liệu và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức ĐHCĐ thường niên cho năm tài chính 2019/2020.

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Năm tài chính 2018/2019 đã đi qua hơn 1/3 thời gian, khó khăn thử thách vẫn còn trước mắt đặc biệt về thị trường tiêu thụ. Để vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ mà ĐHCĐ hôm nay giao, HĐQT- Ban điều hành và toàn thể người lao động của Công ty quyết tâm tranh thủ thuận lợi, vượt qua khó khăn thực hiện tốt các mục tiêu và giải pháp đã đề ra.

Kính mong các Quý vị Cổ đông với trí tuệ và tinh thần trách nhiệm cao nhất hãy đóng góp những ý kiến quý báu cho sự thành công tại Đại hội, cũng như góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018/2019 đưa LASUCO vượt qua khó khăn trước mắt để tiếp tục phát triển.

Xin trân trọng cảm ơn./.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DỰ THẢO

Lam Sơn, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO
CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Trình ĐHQĐ thường niên ngày .../.../2018)

Kính thưa: - **Quý vị cổ đông**
- **Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty CP mía đường Lam Sơn báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 kết quả giám sát công tác quản trị, điều hành và tình hình hoạt động SXKD của công ty năm tài chính từ 01/07/2017 - 30/06/2018 và kế hoạch hoạt động năm tài chính từ 01/07/2018 - 30/06/2019 của BKS như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm, BKS đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình một cách độc lập vì lợi ích của các cổ đông, lợi ích của Công ty.

- Giám sát, đánh giá hoạt động của Ban điều hành và một số đơn vị thành viên liên quan đến việc thực hiện kế hoạch SXKD.

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hằng quý; Thẩm định tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính 6 tháng, năm xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến công tác kế toán, kiểm toán Báo cáo tài chính.

Xem xét và đưa ra các kiến nghị về báo cáo của Kiểm toán độc lập; Ban kiểm soát đồng thời giám sát các đơn vị trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra; từ đó đề xuất giải pháp khắc phục.

Ban kiểm soát ghi nhận chưa thấy có dấu hiệu vi phạm trong quản lý tài chính và hạch toán kết quả SXKD làm ảnh hưởng đến lợi ích của các cổ đông.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT. Tại các kỳ họp, Ban kiểm soát đều có báo cáo đánh giá công tác kiểm soát trong quý, đưa ra các kiến nghị đề xuất trong quản trị, điều hành. Đồng thời đưa ra kế hoạch kiểm soát quý tiếp theo.

Tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương, định hướng và các dự án đầu tư của Công ty khi được yêu cầu. Tham dự một số buổi làm việc của HĐQT nhằm xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh cho LASUCO và các đơn vị thành viên.

- Được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ công tác.

- Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban điều hành trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban. HĐQT và Ban điều hành đã tạo điều kiện cung cấp thông tin, kế hoạch công việc để Ban kiểm soát tổ chức thực hiện giám sát có hiệu quả tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ công ty và các quy chế, quy định nội bộ.

- Đối với cổ đông: Đến thời điểm báo cáo ngày 30/06/2018, Ban kiểm soát không nhận bất cứ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với hoạt động của Công ty.

Về thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

- Thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Đối với chi phí hoạt động: được thanh toán đầy đủ theo các quy định, quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty và đã được chi tiết tại Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát và những vấn đề quyết nghị:

Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ mỗi quý 1 lần trước mỗi kỳ họp HĐQT, tất cả các thành viên đều tham gia đầy đủ.

Nội dung: Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ; đánh giá hoạt động của BKS và xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm soát của Quý tiếp theo. Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng tổ chức các cuộc họp thường xuyên trong quá trình kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị để thống nhất kế hoạch cũng như kết quả kiểm tra.

2. Kết quả giám sát hoạt động của bộ máy điều hành và Kết quả SXKD:

2.1. Kết quả giám sát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc:

Năm tài chính 2017/2018, công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác cơ bản đã thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, họp đột xuất để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ cũng như thông qua nhiều nghị quyết, quyết định quan trọng.

- HĐQT đã tích cực chỉ đạo, sâu sát trong việc quản lý và giám sát toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, các thành viên HĐQT chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công. Trong quản trị doanh nghiệp HĐQT luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động SXKD trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến.

- Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo của HĐQT đảm bảo đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty cho năm tài chính 2017/2018 của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

2.2. Kết quả hoạt động SXKD (một số chỉ tiêu chính theo BCTC đã được kiểm toán)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tăng/Giảm	
				Giá trị	(%)
1	Doanh thu bán hàng	2.378.000	1.301.455	(1.076.545)	(45,3)
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	125.000	34.241	(90.759)	(72,6)
3	Chi phí thuế TNDN	18.750	5.665	(13.085)	(69,8)
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	106.250	28.576	(77.674)	(73,1)
5	Nộp ngân sách	85.000	40,4	(84.960)	(100,0)

2.3. Thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017/2018

- Công ty đã trả thù lao và quyết toán việc chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017/2018.
- Ký hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ, các công ty con và Báo cáo hợp nhất cho kỳ kiểm toán năm 2017/2018.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

Ban kiểm soát đã thẩm định BCTC gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2018, báo cáo kết quả HĐKD, báo cáo LCTT và thuyết minh BCTC cho năm tài chính từ 01/07/2017 - 30/06/2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, xem xét các hồ sơ kiểm kê tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 30/06/2018. Sau khi xem xét, thẩm định Ban kiểm soát nhận thấy:

- Công ty đã lập và trình bày BCTC trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành có liên quan. Tổ chức tốt công tác tài chính và hạch toán kế toán; lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp, nhất quán phù hợp với các hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của Công ty.
- Lập báo cáo tài chính hàng quý, năm theo quy định. Báo cáo phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.
- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của BCTC do Công ty lập và được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán. Ban kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong báo cáo của HĐQT và Ban điều hành trình ĐHĐCĐ là trung thực, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2018.

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại ngày 30/06/2018 (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán).

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm ngày 30/06/2018	Thời điểm ngày 30/06/2017
I	Tài sản ngắn hạn	1.000 đ	978.458.591	906.512.804
-	Tiền, tương đương tiền	1.000 đ	9.925.207	50.996.174
-	Các khoản đầu tư tài chính NH	1.000 đ	-	69.000.000
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.000 đ	559.499.234	354.892.383
-	Hàng tồn kho	1.000 đ	408.062.051	430.789.870
-	Tài sản ngắn hạn khác	1.000 đ	972.097	834.375
II	Tài sản dài hạn	1.000 đ	1.475.274.704	1.503.927.465
-	Phải thu dài hạn	1.000 đ	13.688.871	17.457.045
-	Tài sản cố định	1.000 đ	1.088.072.395	1.165.281.886
-	- Nguyên giá	1.000 đ	2.461.914.070	2.563.566.774
-	- Hao mòn lũy kế	1.000 đ	(1.373.841.675)	(1.398.284.888)
-	XDCB dở dang	1.000 đ	73.401.549	27.591.395
-	Đầu tư tài chính dài hạn	1.000 đ	266.578.587	258.789.703
-	Tài sản dài hạn khác	1.000 đ	33.533.300	34.807.435
	Tổng tài sản	1.000 đ	2.453.733.295	2.410.440.269

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm ngày 30/06/2018	Thời điểm ngày 30/06/2017
III	Nợ phải trả	1.000 đ	926.407.158	793.426.597
-	Nợ ngắn hạn	1.000 đ	848.835.562	713.422.462
-	Nợ dài hạn	1.000 đ	77.571.595	80.004.134
IV	Vốn chủ sở hữu	1.000 đ	1.527.326.136	1.617.013.672
-	Vốn chủ sở hữu	1.000 đ	1.493.347.379	1.577.381.593
	- <i>Vốn điều lệ</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>700.000.000</i>	<i>700.000.000</i>
	- <i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>180.176.411</i>	<i>180.176.411</i>
	- <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>572.501.336</i>	<i>562.164.076</i>
	- <i>LN chưa phân phối</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>73.541.322</i>	<i>135.041.105</i>
-	Nguồn KP và quỹ khác	1.000 đ	33.978.757	39.632.079
	Tổng cộng nguồn vốn		2.453.733.295	2.410.440.269
1	Tỷ lệ vốn CSH/Tổng nguồn vốn		62,25	67,08
2	Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		37,75	32,92
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh		0,01	0,07
4	Khả năng thanh toán ngắn hạn.		1,15	1,27
5	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn CSH		0,02	0,06

Căn cứ BCTC đã được kiểm toán, Ban kiểm soát có một số nhận xét đánh giá như sau:

- Tổng tài sản cuối kỳ không có nhiều biến động so với đầu kỳ. Tuy nhiên các khoản phải thu cuối kỳ tăng 205 tỷ đồng tương đương tăng 58% so với đầu kỳ, chủ yếu do tăng các khoản trả trước người bán và Phải thu khách hàng.
- Nợ ngắn hạn cuối kỳ là 848 tỷ đồng, tăng 135 tỷ (=18,9%) so với đầu kỳ, chiếm 34,5% tổng nguồn vốn. Để đảm bảo khả năng thanh toán an toàn tại mọi thời điểm, Công ty cần cân đối lại nguồn vốn kinh doanh nhằm cải thiện các chỉ tiêu chỉ tiêu thanh toán đặc biệt là thanh toán nhanh.

Bên cạnh đó, Đối với các Quỹ thuộc nguồn vốn Chủ sở hữu, BKS kiến nghị cần xem xét, đánh giá lại việc duy trì số dư các quỹ này vì nó chiếm tỷ trọng tương đối lớn, thời gian dài mà chưa có phương án sử dụng phù hợp để mở rộng quy mô sản xuất hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

II. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự ủng hộ và giám sát chặt chẽ của Cổ đông; sự phối hợp cộng tác tích cực của HĐQT và BĐH theo đúng chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với điều lệ Công ty, pháp luật hiện hành để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

Ban kiểm soát tôn trọng quyền và lợi ích của cổ đông, sẵn sàng hợp tác và đồng hành với cổ đông để làm rõ các vấn đề khi xét thấy cần thiết.

- Các Nghị quyết, Quyết định và các chủ trương của HĐQT, BĐH đã được cung cấp kịp thời cho Ban kiểm soát .

Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của BKS. BDH luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS tiếp cận thông tin và hoạt động của Công ty. Phần lớn các ý kiến đóng góp của BKS đã được HĐQT và Ban điều hành ghi nhận, tiếp thu.

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. **Về công tác nguyên liệu:** Đề nghị HĐQT, BDH tiếp tục có các chính sách đầu tư vào thâm canh tăng năng suất, chất lượng mía, lựa chọn các loại giống mía, phân bón phù hợp với khí hậu và thổ nhưỡng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng mía, tăng thu nhập cho người trồng mía và góp phần giảm giá thành sản phẩm, nâng cao tính cạnh tranh với thị trường trong nước và quốc tế trong thời kỳ hội nhập.
2. **Về công tác sản xuất, chế biến:** tiếp tục đổi mới công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.
3. **Về quản lý và sử dụng vốn:** Quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất và các chi phí của hoạt động SXKD; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hạ giá thành sản phẩm; rà soát đánh giá lại hiệu quả các khoản đầu tư tài chính và các dự án đã, đang đầu tư.
4. **Công tác tổ chức:** Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức; sắp xếp, tuyển dụng và đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề trong mọi lĩnh vực theo hướng chuyên nghiệp hóa nhằm nâng cao năng suất lao động, nâng cao thu nhập cho người lao động.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM TÀI CHÍNH 2018/2019

Trong khuôn khổ chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông thường niên lần này, Hội đồng quản trị Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi mô hình Cơ cấu tổ chức, quản lý.

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban kiểm soát sẽ hoàn thiện các công việc còn dang dở, bàn giao cho Hội đồng quản trị, trực tiếp là Ban kiểm toán nội bộ.

Ban kiểm toán nội bộ sẽ tiếp tục các công việc kiểm soát, kiểm toán. Đảm bảo các hoạt động kiểm toán nội bộ được thực hiện sâu rộng hơn nhằm nâng cao ý thức tuân thủ trong mọi hoạt động SXKD của Công ty.

Kính thưa Quý Cổ đông. Trên đây là nội dung báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông. Rất mong Quý cổ đông xem xét thông qua.

Tôi cũng thay mặt các thành viên BKS xin trân thành cảm ơn toàn thể Quý vị cổ đông đã tin tưởng giao cho chúng tôi nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của Công ty. Xin cảm ơn HĐQT và Ban điều hành đã hỗ trợ cho Ban kiểm soát thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Kính chúc vị đại biểu dồi dào sức khỏe, Chúc Công ty ngày càng phát triển ổn định và bền vững; chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đỗ Thị Thanh Hà

DỰ THẢO

Lam Sơn, ngày 07 tháng 12 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018-2019
V/v thay đổi Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty CP mía đường Lam Sơn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Lam Sơn.

Điều 134 Luật Doanh nghiệp về Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty Cổ phần quy định: Công ty cổ phần có quyền lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình sau đây:

- 1. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.**
- 2. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.**

Công ty CP mía đường Lam Sơn hiện đang hoạt động theo mô hình 1, tuy nhiên Mô hình hoạt động không có Ban kiểm soát hiện là mô hình tiên tiến, phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tế đa dạng của Doanh nghiệp về quy mô, sở hữu và cách thức quản trị công ty như hiện nay ở Việt Nam.

Trên cơ sở đó và căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, HĐQT Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty theo điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Đồng thời thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị bắt đầu từ năm tài chính 2018/2019.

Ban Kiểm toán nội bộ hoạt động sẽ hỗ trợ các thành viên HĐQT trong công tác quản lý, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc đặc biệt là kiểm tra, thẩm định kịp thời các hoạt động SXKD và hoạt động tài chính của Công ty.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý mới chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm.

Kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi này, Ban kiểm soát Công ty sẽ không còn hoạt động bởi Công ty thay đổi Cơ cấu tổ chức quản lý.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT, lựa chọn nhân sự, thành lập Ban Kiểm toán nội bộ; xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ để thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
1	Chương V. Cơ cấu Tổ chức, quản trị và <u>Kiểm soát</u>	Chương V. Cơ cấu tổ quản trị Công ty	
2	<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và <u>kiểm soát</u></p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; <u>3. Ban kiểm soát;</u> 4. Tổng giám đốc điều hành. 	<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị Công ty</p> <p>Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo cơ cấu tổ chức bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Tổng giám đốc điều hành. 	Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý theo mô hình không có Ban kiểm soát
3	<p>Điều 12. Quyền cổ đông</p> <p>...3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc <u>Ban kiểm soát</u> theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;</p> <p>d. Yêu cầu <u>Ban kiểm soát</u> kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ</p>	<p>Điều 12. Quyền cổ đông</p> <p>...3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;</p> <p>d. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa</p>	Bỏ dẫn chiếu đến Ban kiểm soát . Chức năng kiểm tra được chuyển cho HĐQT thực hiện.

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
	<p>thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	
4	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát</p>	<p>Bãi bỏ điểm e Khoản 3 Điều 14.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy</p>	<p>Bỏ dẫn chiếu đến Ban kiểm soát</p> <p>Do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý bỏ Ban kiểm soát.</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
	<p>viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí</p>	<p>định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này</p> <p>Sửa điểm b,c Khoản 4 Điều 14 như sau:</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông . Trong trường hợp này, nếu xét thấy cần thiết, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ quan khác theo quy định của pháp luật có thẩm quyền giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
	ăn ở và đi lại.		
5	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>..c. <u>Báo cáo của Ban kiểm soát</u>;</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>...e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị <u>và Ban kiểm soát</u>;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị <u>hoặc Ban kiểm soát</u> gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p>	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>..c. bỏ điểm c</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>...e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p>	Bỏ dẫn chiếu đến Ban kiểm soát
6	<p>Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông...</p> <p>3.</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>;</p>	<p>Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông...</p> <p>3.</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị,</p>	Bỏ dẫn chiếu đến Ban kiểm soát
7	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại...</p> <p>...c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám</p>	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại...</p> <p>...c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều</p>	Bỏ dẫn chiếu đến Ban kiểm soát

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
	<p>đốc điều hành.</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp</p>	<p>hành.</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp</p>	
8	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Thư ký Công ty hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp.</p>	Bỏ dẫn chiếu đến Ban kiểm soát
9	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây</p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây</p>	Bỏ dẫn chiếu đến Ban kiểm soát.
10	<p>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các</p>	<p>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các</p>	

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
	<p>đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Ban kiểm soát;</p> <p>b. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Các trường hợp khác (nếu có)</p>	<p>đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Các trường hợp khác (nếu có)</p>	
11	Điều 36,37,38	Bỏ điều 36,37,38	Do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý bỏ Ban kiểm soát.
12	Điều 39,40,41, 55 và một số nội dung khác có đề cập đến “Ban Kiểm soát” và “Kiểm soát viên”	Điều 39,40,41,55 và một số nội dung khác có đề cập đến “Ban Kiểm soát” sẽ bỏ chữ “Ban Kiểm soát” hay “Kiểm soát viên” ở các nội dung này	Do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý bỏ Ban Kiểm soát.
13	<p>Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1.</p> <p>b.</p> <p>... Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể <u>yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát</u> chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p>	<p>Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1.</p> <p>b.</p> <p>... Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p>	

DỰ THẢO**PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

TT	Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
1	Điều 2: Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt 1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: e. “Ban Kiểm soát hoặc BKS” là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát HĐQT và cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và thực hiện các nhiệm vụ được giao.	Điều 2: Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt 1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: e. Bỏ điểm e, khoản 1.	Bỏ dẫn chiếu đến Ban kiểm soát
2	Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty 3. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS	Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty 3. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT	Bỏ dẫn chiếu đến Ban kiểm soát
	Điều 7. Chương trình họp ĐHĐCĐ Chương trình họp ĐHĐCĐ bao gồm những nội dung sau: 5. Báo cáo hoạt động của BKS; 7. Báo cáo thù lao của HĐQT và BKS trong năm tài chính;	Điều 7. Chương trình họp ĐHĐCĐ Chương trình họp ĐHĐCĐ bao gồm những nội dung sau: 5. Bỏ khoản 5 điều 7 7. Báo cáo thù lao của HĐQT trong năm tài chính;	Bỏ dẫn chiếu đến Ban kiểm soát
	Điều 9. Báo cáo hoạt động của BKS tại ĐHĐCĐ	Bỏ điều 9	Do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý bỏ Ban kiểm soát
	Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT 4. 4.2. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc: - Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi	Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT 4. 4.2. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc: - Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi	Bỏ dẫn chiếu đến Ban kiểm soát

TT	Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
	biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc; - Thông báo, Quyết định của HĐQT gửi Ban Tổng Giám đốc và BKS ; - Các vấn đề Ban Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo với HĐQT, BKS ;	biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; - Thông báo, Quyết định của HĐQT gửi Ban Tổng Giám đốc; - Các vấn đề Ban Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo với HĐQT;	
	Điều 19. Kiểm soát viên Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát Điều 22. Tổ chức hoạt động kiểm soát Điều 23. Các cuộc họp của Ban kiểm soát	Bỏ điều 19, 20, 21, 22, 23	Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý theo mô hình không có Ban kiểm soát
	Điều 31. Quy tắc làm việc 1. Thành viên HĐQT, kiểm soát viên , Tổng Giám đốc và Người quản lý khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Công ty.	Điều 31. Quy tắc làm việc 1. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Công ty.	Bỏ dẫn chiếu đến Ban kiểm soát
	Điều 32. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của BKS	Bỏ điều 32	Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý theo mô hình không có Ban kiểm soát
	Điều 33. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của HĐQT 1. Đối với BKS:	Điều 33. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của HĐQT 1. Bỏ khoản 1 điều 33	Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý theo mô hình không có Ban kiểm soát

TT	Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
	<p>Điều 34. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Ban điều hành</p> <p>2. Đối với BKS: Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành khác có trách nhiệm tiếp thu và phối hợp trong công tác.</p>	<p>Điều 34. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Ban điều hành</p> <p>2. Bỏ khoản 2 điều 34</p>	<p>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý theo mô hình không có Ban kiểm soát</p>
	<p>Điều 37. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Ban điều hành và người điều hành khác.</p>	<p>Điều 37. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, Ban điều hành và người điều hành khác.</p>	<p>Bỏ dẫn chiếu đến Ban kiểm soát</p>
	<p>Điều 38. Quy trình khen thưởng</p> <p>1.Căn cứ vào kết quả đánh giá của HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc; Ban Tổng giám đốc đề xuất, trình HĐQT quyết định mức khen thưởng đối với cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.</p>	<p>Điều 38. Quy trình khen thưởng</p> <p>1.Căn cứ vào kết quả đánh giá của HĐQT, Ban Tổng giám đốc; Ban Tổng giám đốc đề xuất, trình HĐQT quyết định mức khen thưởng đối với cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.</p>	<p>Bỏ dẫn chiếu đến Ban kiểm soát</p>
	<p>Điều 39. Xử lý vi phạm kỷ luật</p> <p>Các TV HĐQT, BKS, Ban điều hành và người quản lý khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm pháp luật và các quy chế, quy định nội bộ thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 39. Xử lý vi phạm kỷ luật</p> <p>Các TV HĐQT, Ban điều hành và người quản lý khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm pháp luật và các quy chế, quy định nội bộ thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bỏ dẫn chiếu đến Ban kiểm soát</p>
	<p>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Có các nội dung liên quan đến Kiểm soát viên</p>	<p>Bỏ cụm từ Kiểm soát viên</p>	<p>Bỏ dẫn chiếu đến Ban kiểm soát</p>
	<p>Điều 44. Công bố thông tin về quản trị Công ty</p>	<p>Điều 44. Công bố thông tin về quản trị Công ty</p>	

TT	Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
	<p>...</p> <p>a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT và BKS;</p> <p>b. Hoạt động của HĐQT và BKS;</p> <p>e. Thù lao và chi phí cho thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc và kiểm soát viên;</p> <p>g. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của Công ty của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;</p> <p>h. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và BKS đã tham gia đào tạo về quản trị Công ty;</p>	<p>...</p> <p>a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT;</p> <p>b. Hoạt động của HĐQT;</p> <p>e. Thù lao và chi phí cho thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc;</p> <p>g. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của Công ty của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;</p> <p>h. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã tham gia đào tạo về quản trị Công ty;</p>	

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY..	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	5
CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	6
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần	7
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	8
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị công ty	8
CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	8
Điều 12. Quyền của cổ đông	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	11
Điều 17. Thay đổi các quyền	12
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đồng	13
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	16
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	16
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	19
CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	19
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	19

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.....	20
Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị.....	21
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	23
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	26
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	26
CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	27
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	27
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	27
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành.....	27
CHƯƠNG IX: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	29
Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng.....	29
Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	29
Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	30
CHƯƠNG X: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	31
Điều 39. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	31
CHƯƠNG XI: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	31
Điều 40. Công nhân viên và công đoàn.....	31
CHƯƠNG XII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	32
Điều 41. Phân phối lợi nhuận.....	32
CHƯƠNG XIII: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH.....	32
VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	32
Điều 42. Tài khoản ngân hàng.....	32
Điều 43. Năm tài chính.....	33
Điều 44. Chế độ kế toán.....	33
CHƯƠNG XIV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	33
Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	33
Điều 46. Báo cáo thường niên.....	34
CHƯƠNG XV: KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	34
Điều 47. Kiểm toán.....	34
CHƯƠNG XVI: CON DẤU.....	34
Điều 48. Con dấu.....	34
CHƯƠNG XVII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	34
Điều 49. Chấm dứt hoạt động.....	34
Điều 50. Gia hạn hoạt động.....	35

Điều 51. Thanh lý	35
CHƯƠNG XVIII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	35
Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ	35
CHƯƠNG XIX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	36
Điều 53. Điều lệ công ty	36
CHƯƠNG XX: NGÀY HIỆU LỰC.....	36
Điều 54. Ngày hiệu lực	36

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn thông qua vào ngày 07 tháng 12 năm 2018.

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - c. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.
 - d. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được thành lập theo Quyết định số 1133/1999/QĐ- TTg ngày 06/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ.
 - e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
 - f. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
 - g. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.
 - h. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - i. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II:

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
 - Tên tiếng Anh: Lam Son sugar cane Joint Stock Corporation
 - Tên giao dịch: Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn

- Tên viết tắt: LASUCO
- 2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - o Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hoá
 - o Điện thoại: 02378.996.667
 - o Fax: 02373.834.092
 - o E-mail: info@lasuco.com.vn
 - o Website: www.lasuco.vn/ www.lasuco.com.vn
- 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

- 1. Chủ tịch HĐQT là đại diện theo pháp luật của Công ty
- 2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 14, Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG III:

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Công nghiệp đường, cồn, điện, nước uống có cồn và không có cồn. Chế biến các sản phẩm sau đường, nông, lâm sản, thức ăn gia súc. Dịch vụ vận tải, cơ khí, cung ứng vật tư nguyên liệu. Sản xuất và cung ứng giống cây, con, tiêu thụ sản phẩm. Chế biến các sản phẩm cao su, giấy bao bì carton, kinh doanh thương mại, khách sạn, ăn uống. Xuất nhập khẩu các sản phẩm trên và tài sản cố định, máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê. Sản xuất kinh doanh CO2 (khí, lỏng, rắn). Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp, công nghiệp; nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Dịch vụ sửa chữa và gia công máy móc, thiết bị. Dịch vụ làm đất nông, lâm nghiệp.

- Kinh doanh các ngành nghề không bị pháp luật nghiêm cấm

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Phát triển sản xuất và kinh doanh sản phẩm mía đường, cồn, điện và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; đảm bảo lợi ích của cổ đông; phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh trở thành tập đoàn kinh tế Công, Nông nghiệp, Du lịch, Thương mại, Dịch vụ và Bất động sản.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 700.000.000.000 VND (Bằng chữ: Bảy trăm tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 70.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá lãi suất ngân hàng cùng kỳ hạn vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ

giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị Công ty

Công ty quản lý và hoạt động theo cơ cấu tổ chức bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều 25 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông

phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, nếu xét thấy cần thiết, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ quan khác theo quy định của pháp luật có thẩm quyền giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

c. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - q. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2, Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập

thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân/ hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị

phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số

thể phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất (15) mười lăm ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Thư ký công ty hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên Website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 45 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (5) người và nhiều nhất là mười một người (11). Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên HĐQT: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

- p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - Thành lập các công ty con của Công ty;
 - Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

6. Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng Quản trị không được ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng quản trị dự họp Hội đồng quản trị.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi

phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc theo cơ chế thường trực, hoặc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:

- a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của các thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ 2 được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b, Khoản 11, Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng

quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty hoặc có thể phụ trách Thư ký công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các phó tổng giám đốc, một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc

một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, khi đã được người đại diện pháp luật ủy quyền bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Trước ngày 31 tháng 5 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo

các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

CHƯƠNG IX: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc

giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện

trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 39. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

CHƯƠNG XI: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 40. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 41. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông. Mức cổ tức, thời hạn và hình thức trả phải được công bố chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần chi trả.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIII: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 42. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần

thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 43. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày Một (01) của tháng Bảy (07) hàng năm và kết thúc vào ngày Ba mươi (30) tháng Sáu (06) năm tiếp theo.

Điều 44. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được chọn một ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XIV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp báo cáo tài chính năm đã được ĐHCĐ thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 46. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XV: KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 47. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.

CHƯƠNG XVI: CON DẤU

Điều 48. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 49. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 50. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 51. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XVIII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XIX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 53. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XX NGÀY HIỆU LỰC

Điều 54. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 20 chương 54 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn nhất trí thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở chính Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh Thanh Hóa.
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ VĂN TAM

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số...NQ/2018/ĐHĐCĐ
ngày 07 tháng 12 năm 2018)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế quản trị của Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn (“Công ty”) được xây dựng tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam, là văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quản trị của công ty một cách công khai, minh bạch và hiệu quả để công ty đạt được các mục tiêu chiến lược phát triển bền vững và bảo vệ lợi ích của các cổ đông hoạt động hiệu quả hoạt động.

2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị, kiểm soát Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp và mối quan hệ giữa thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, và cán bộ quản lý Công ty. Đồng thời, quy định trình tự, thủ tục ban hành các quyết định trong Công ty nhằm giảm thiểu rủi ro và những thiệt hại không cần thiết cho Công ty. Thông qua quy chế này Công ty được điều hành hiệu quả và việc kiểm soát, quản trị nội bộ Công ty được công khai và minh bạch.

3. Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này sẽ được điều chỉnh bởi những quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 2: Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Quản Trị Công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì lợi ích của cổ đông và các bên có liên quan đến Công ty.

b. “Điều lệ” là Điều lệ Công ty, bao gồm mọi sửa đổi được phê chuẩn hợp lệ tại từng thời điểm.

c. “Đại hội Đồng cổ đông” hoặc “ĐHĐCĐ” gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan cao nhất của Công ty.

d. “Hội đồng Quản Trị hoặc HĐQT” là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm quản lý Công ty vì các quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

e. “Người điều hành doanh nghiệp” Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán Trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được HĐQT bổ nhiệm.

g. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

h. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong điều 6 khoản 34 của Luật Chứng khoán và Điều 4 khoản 17 của Luật Doanh Nghiệp.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty

Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:

1. Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.
2. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả.
3. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT.
4. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan.
5. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông
6. Đảm bảo công khai, minh bạch trong hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ, Luật Doanh Nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành, đặc biệt là:

1. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.

2. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 5. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn

1. HĐQT xây dựng một cơ chế liên lạc thường xuyên với các Cổ đông lớn.
2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các Cổ đông khác.

3. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hợp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường

1. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường theo quy định tại Điều 14 và Điều 18 Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục triệu tập, biểu quyết tại ĐHĐCĐ gồm các nội dung chính:

2.1. Thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ:

2.2. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ được gửi đến cổ đông chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ đúng theo danh sách cổ đông nhận được từ Trung tâm Lưu ký chứng khoán và phải thể hiện rõ địa điểm, giờ bắt đầu, các nội dung chương trình tổ chức ĐHĐCĐ, các thông tin khác và công bố trên Website của Sở giao dịch và của Công ty;

2.3. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ;

2.4. Cách thức bỏ phiếu;

2.5. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;

2.6. Thông báo kết quả kiểm phiếu;

2.7. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ;

2.8. Ghi biên bản ĐHĐCĐ;

2.9. Lập biên bản ĐHĐCĐ;

2.10. Thông báo nghị quyết ĐHĐCĐ ra công chúng;

2.11. Các vấn đề khác.

3. HĐQT sắp xếp chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình.

4. Cổ đông có quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người ủy quyền vào các cuộc họp ĐHĐCĐ. Cổ đông có thể ủy quyền cho HĐQT hoặc các tổ chức lưu ký làm đại diện cho mình tại ĐHĐCĐ. Trường hợp tổ chức lưu ký được cổ đông ủy quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội dung được ủy quyền biểu quyết. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.

5. Kiểm toán viên hoặc đại diện Công ty kiểm toán có thể được mời dự họp ĐHĐCĐ để phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ về các vấn đề kiểm toán.

6. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp ĐHĐCĐ, Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất.

7. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp ĐHĐCĐ. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

8. Các nguyên tắc, quy trình, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để

thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều lệ.

Điều 7. Chương trình họp ĐHĐCĐ

Chương trình họp ĐHĐCĐ bao gồm những nội dung sau:

1. Thủ tục đăng ký và thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ;
2. Khai mạc ĐHĐCĐ: thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban Giám sát Đại hội và kiểm phiếu;
3. Báo cáo hoạt động của HĐQT;
4. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
5. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức trong năm tài chính;
6. Báo cáo thù lao của HĐQT trong năm tài chính;
7. Các vấn đề khác cần được thông qua tại ĐHĐCĐ theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp;
8. Bế mạc ĐHĐCĐ.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ phải tối thiểu có các nội dung:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
2. Hoạt động của HĐQT;
3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;
5. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
6. Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.
7. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và của từng thành viên HĐQT.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và chi tiết tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

2. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT theo phương thức dồn phiếu.

Điều 10. Tư cách thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT là những người mà pháp luật và Điều lệ không cấm làm thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Tiêu chuẩn, điều kiện và tư cách thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ.

2. Để đảm bảo có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành Công ty,

Công ty cần hạn chế thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức vụ trong Ban điều hành của Công ty.

3. Thành viên HĐQT của Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT của nhiều hơn năm (05) Công ty khác.

4. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ thường niên.

Điều 11. Thành phần HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

2. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ. Trong trường hợp khác, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị mới tại cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của các thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.

2. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

3. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty.

4. Các thành viên HĐQT và những người có liên quan của họ khi thực hiện mua hay bán cổ phần của Công ty phải thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.

5. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên HĐQT sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của các thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT

1. HĐQT chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty.

2. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.

3. HĐQT xây dựng các quy định và trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT và trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT gồm các nội dung chủ yếu sau:

3.1. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT.

- a. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT;
- b. Cách thức đề cử và ứng cử người vào vị trí thành viên HĐQT của các nhóm cổ đông có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- c. Cách thức bầu thành viên HĐQT;
- d. Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên HĐQT;
- e. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT;

3.2. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT:

- a. Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan, và các phiếu bầu cho thành viên HĐQT không thể dự họp);
- b. Điều kiện hiệu lực của cuộc họp HĐQT;
- c. Cách thức biểu quyết;
- d. Cách thức thông qua biểu quyết của HĐQT;
- e. Ghi biên bản họp HĐQT;
- g. Thông qua biên bản họp HĐQT;
- h. Thông báo quyết định HĐQT.

4. HĐQT phê duyệt các quy định, trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Cán bộ quản lý cấp cao và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

4.1. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao:

- Các tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ quản lý cấp cao;
- Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
- Ký hợp đồng lao động với cán bộ quản lý cấp cao;
- Các trường hợp miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
- Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.

4.2. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, và Ban Tổng Giám đốc:

- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Thông báo, Quyết định của HĐQT gửi Ban Tổng Giám đốc ;
- Trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT hoặc những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT;
- Các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
- Kiểm điểm việc thực hiện quyết định và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc;

- Các vấn đề Ban Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo với HĐQT;

- Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT và các thành viên Ban Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể.

5. HĐQT có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý.

6. HĐQT có trách nhiệm lập và báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

7. HĐQT chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược của công ty và xác định các ưu tiên trong hoạt động kinh doanh của công ty cũng như định hướng và kiểm soát công tác quản lý, đưa ra các quyết định về những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền đưa ra các quyết định trong những lĩnh vực sau:

7.1. Giám sát và kiểm soát chiến lược bao gồm:

- Quyết định về chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh thường niên của công ty;

- Quyết định về kế hoạch và dự án đầu tư trong thẩm quyền;

- Quyết định về giải pháp mở rộng thị trường và công nghệ;

- Phê duyệt các hợp đồng mua bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, sa thải, ký kết và chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty;

- Bỏ nhiệm đại diện có thẩm quyền để thực hiện quyền sở hữu của Công ty tại các công ty khác, đưa ra quyết định về mức lương thưởng và những lợi ích khác dành cho các cá nhân đó;

- Giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc và những người điều hành khác;

- Quyết định thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

- Quyết định về việc thành lập công ty con;

- Quyết định về cơ cấu tổ chức của công ty;

- Đề nghị tái cơ cấu hoặc giải thể công ty;

- Thành lập các ủy ban trực thuộc HĐQT;

- Bỏ nhiệm hoặc miễn nhiệm thư ký Công ty;

- Thông qua các tài liệu về quản trị nội bộ.

7.2. Tuyển chọn và giám sát Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc.

7.3. Kiểm soát, công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch, có thể bao gồm các hoạt động sau:

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo tài chính thường niên;

- Thông qua các báo cáo gửi lên ĐHĐCĐ;
- Thông qua báo cáo về những sự kiện quan trọng liên quan đến Công ty;
- Xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

7.4. Quyết định về vốn điều lệ và tài sản của công ty, có thể bao gồm các vấn đề sau:

- Đề xuất các loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần mỗi loại sẽ được chào bán;
- Quyết định về việc mua lại cổ phần với số lượng không vượt quá 10% số cổ phần đã được bán ra trong thời hạn 12 tháng; Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- Phê duyệt các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- Quyết định việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- Quyết định việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

8. HĐQT có thể thực hiện phân quyền, ủy quyền các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT cho TGD thông qua các nghị quyết của HĐQT phù hợp với yêu cầu quản lý điều hành hiệu quả của Công ty trong từng giai đoạn phát triển.

Điều 14. Hợp HĐQT

1. Chủ tịch có thể triệu tập họp HĐQT bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

2. Việc tổ chức họp HĐQT theo đúng trình tự chuẩn bị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều 30 Điều lệ Công ty.

3. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng. Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 15. Thường trực HĐQT

1. Số lượng thành viên Thường trực HĐQT do HĐQT quyết định.

2. Thường trực HĐQT có thể được HĐQT ủy quyền để thực hiện một số quyền và nhiệm vụ của HĐQT.

3. Các quyết định của thường trực HĐQT được thông qua theo nguyên tắc nhất trí.

Điều 16. Các tiểu ban thuộc HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT theo

quyết định của HĐQT.

2. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

3. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì HĐQT cử người phụ trách riêng từng vấn đề theo yêu cầu thực tế.

4. HĐQT thành lập Văn phòng HĐQT để giúp việc cho HĐQT xử lý, giải quyết các công việc thường xuyên. HĐQT xây dựng chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng HĐQT đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng HĐQT do HĐQT quy định.

Điều 17. Người phụ trách quản trị Công ty

HĐQT bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách hiệu quả. Tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ Người phụ trách quản trị công ty thực hiện theo quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV

BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 18. Tổ chức Ban điều hành

1. Công ty có một Ban điều hành gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc được HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 5 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty.

Điều 19. Tiêu chuẩn lựa chọn các thành viên Ban điều hành và cán bộ quản lý của Công ty

1. Tiêu chuẩn là ứng cử viên Tổng Giám đốc: Ngoài các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ, Tổng Giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau:

1.1. Có trình độ đại học trở lên;

1.2. Không đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của bất kỳ tổ chức, doanh nghiệp nào hoặc các chức danh quản lý của Công ty khác;

2. Tiêu chuẩn là ứng cử viên Phó Tổng Giám đốc:

2.1. Có trình độ đại học trở lên;

2.2. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;

2.3. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt các công

việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng:

3.1. Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán theo quy định tại Luật Kế toán;

3.2. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ quyền lợi, chính sách, chế độ quản lý tài chính và kinh tế theo quy định của pháp luật và của Công ty;

3.3. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán từ trình độ đại học trở lên, có thời gian công tác thực tế trong nghề kế toán ít nhất 05 năm và có chứng chỉ kế toán trưởng theo đúng quy định của pháp luật về kế toán;

3.4. Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm.

4. Tiêu chuẩn bổ nhiệm cán bộ quản lý khác tại Công ty:

4.1. Có phẩm chất đạo đức, có ý thức chấp hành quy định Công ty;

4.2. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

Điều 20. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý

1. HĐQT Công ty là cơ quan trực tiếp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc chấp thuận từ chức của Cán bộ quản lý.

2. Thành viên HĐQT có quyền đề xuất, nhận xét, đánh giá đối với người được đề xuất vào chức vụ Tổng Giám đốc và biểu quyết thông qua quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

3. Tổng Giám đốc có quyền đề xuất và giới thiệu cho HĐQT để HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ quản lý khác tại Công ty.

4. Sau khi tập hợp đủ danh sách các ứng viên để bổ nhiệm vào vị trí Cán bộ quản lý, HĐQT tổ chức lấy phiếu tín nhiệm trong HĐQT. Nếu ứng viên đạt đa số phiếu biểu quyết nhất trí của các thành viên HĐQT thì HĐQT ra nghị quyết bổ nhiệm vị trí đã biểu quyết.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Điều hành

1. Chấp hành các quyết định và thực hiện các nghị quyết của HĐQT;

2. Chỉ đạo thực hiện quản lý, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ hàng ngày của Công ty, ngoại trừ những việc thuộc thẩm quyền của HĐQT;

3. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường không trái với các quyết định của HĐQT; Chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

4. Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư của Công ty;

5. Kiến nghị với HĐQT về cơ cấu tổ chức và các quy chế quản trị nội bộ của

Công ty;

6. Quyết định mức lương và các phụ cấp khác đối với người lao động theo Quy chế tiền lương được Công ty ban hành;

7. Tuyển dụng lao động trừ các vị trí thuộc thẩm quyền của HĐQT;

8. Kiến nghị với HĐQT phương án phân chia cổ tức hoặc xử lý thua lỗ trong kinh doanh;

9. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty và các nghị quyết của hội đồng quản trị.

Điều 22. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Cán bộ quản lý

1. Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác khi xin từ chức, phải làm đơn gửi người quản lý trực tiếp của mình. Người quản lý trực tiếp có trách nhiệm xem xét, lấy ý kiến và ra quyết định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến phê chuẩn của người quản lý trực tiếp, Cán bộ quản lý đó phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình tại đúng vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Người điều hành doanh nghiệp có thể bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

2.1. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ Công ty;

2.2. Do sức khỏe của cán bộ quản lý không đảm bảo để tiếp tục công tác;

2.3. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm quy định Nội quy, Quy chế Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt Hợp đồng lao động.

Điều 23. Các cuộc họp của Ban điều hành

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm Ban hành quy định về:

1. Tần suất tổ chức các cuộc họp của Ban điều hành;

2. Thủ tục tổ chức và tiến hành các cuộc họp của Ban điều hành;

3. Triệu tập, nội dung, tổ chức và chủ trì các cuộc họp Ban điều hành;

4. Thủ tục ra quyết định trong các cuộc họp của Ban điều hành và ký tất cả các văn bản, quyết định và biên bản cuộc họp Ban điều hành;

5. Hình thức và thời hạn thông báo họp;

6. Biểu quyết trong các cuộc họp của Ban điều hành;

7. Thư ký cuộc họp, biên bản các cuộc họp và chế độ lưu trữ;

8. Cuộc họp Ban Tổng Giám đốc chỉ có giá trị khi có ít nhất 1/2 số thành viên Ban Tổng Giám đốc dự họp. Việc vắng mặt phải có lý do chính đáng và được chấp thuận.

Điều 24. Chế độ lương thưởng và lợi ích khác cho Ban điều hành

1. Chế độ lương thưởng và lợi ích khác cho ban điều hành được quy định cụ thể tại Quy chế tiền lương của Công ty.

2. Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG V

QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG

Điều 25. Nguyên tắc làm việc

1. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Công ty.

2. Tất cả các thành phần đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

Điều 26. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của HĐQT

1. Đối với Ban điều hành Công ty:

Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất là 10 ngày.

Đối với việc HĐQT ủy quyền cho nhân viên cấp dưới (của HĐQT) hoặc thành viên Ban điều hành theo Khoản 6 Điều 25 của Điều lệ:

- Nội dung này phải được thể hiện qua Nghị quyết hoặc văn bản ủy quyền có đa số các chữ ký của thành viên HĐQT;

- Được gửi bản chính đến Tổng Giám đốc và thông tin đến Thư ký Công ty;

- Đáp ứng các yêu cầu khác của pháp luật về ủy quyền.

2.3. Các vấn đề mà HĐQT phê duyệt theo đề xuất của Tổng Giám đốc, HĐQT phải phản hồi trong vòng 10 ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.

2.4. Các quyết định tạm đình chỉ quyết định của Tổng Giám đốc phải được lập thành văn bản và gửi Tổng Giám đốc.

2.5. Khi cần thiết HĐQT sẽ sử dụng nhân sự và trang thiết bị của Công ty để phục vụ công việc của HĐQT.

2.6. Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Người Quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản và gửi cho Tổng Giám đốc trước ít nhất 24 giờ.

2.7. Các nội dung phê chuẩn giao dịch với Người có liên quan hoặc Giao dịch trọng yếu, HĐQT phải phản hồi bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày.

2.8. Đối với các báo cáo đánh giá Tổng Giám đốc và thành viên Ban điều hành, HĐQT phải gửi bản dự thảo đến các đối tượng trước một thời gian hợp lý.

2.9. Trong trường hợp cuộc họp của HĐQT, thành viên Ban điều hành hoặc bất kỳ cấp quản lý nào thì HĐQT có trách nhiệm gửi thông báo mời họp, nội dung chuẩn bị (nếu có) trước ít nhất 7 ngày.

2.10. Đối với các chi tiêu, sử dụng chi phí của HĐQT, HĐQT phải có văn bản thuyết minh tính hợp lý khi gửi hồ sơ, chứng từ về Công ty.

Điều 27. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Ban điều hành

1. Đối với HĐQT:

1.1. Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành là cơ quan chấp hành, điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động diễn ra bình thường và có hiệu quả.

1.2. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hoả hoạn, sự cố bất ngờ hoặc một vụ việc thuộc phạm vi điều chỉnh của Chính sách quản lý khủng hoảng ... nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho HĐQT trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ về các quyết định đó.

1.3. Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của HĐQT nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại đến quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT bằng văn bản.

1.4. Đối với việc cho ý kiến về mức lương, lợi ích khác của Người quản lý, Tổng Giám đốc sẽ gửi trước ít nhất là trong vòng 5 ngày.

Điều 28. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Tổng Giám đốc phải tổ chức và chủ trì các cuộc họp định kỳ hàng tuần, tháng, quý để triển khai kế hoạch công việc của Ban Điều hành.

2. Trong các cuộc họp tổng kết kết quả sản xuất kinh doanh năm hoặc các cuộc họp để chuẩn bị các đề án, các nội dung liên quan trình HĐQT, Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền mời HĐQT tham dự. Căn cứ vào nội dung cuộc họp, Chủ tịch HĐQT có thể trực tiếp tham dự hoặc cử thành viên HĐQT tham dự để chỉ đạo và phối hợp chuẩn bị nội dung. Chương trình và các tài liệu liên quan cần được gửi trước ít nhất 03 (ba) ngày cho các thành viên tham gia cuộc họp để họ có thời gian tìm hiểu và tham gia ý kiến tại cuộc họp.

3. Biên bản các cuộc họp phải được lập, ban hành đến cán bộ tham gia cuộc họp và lưu giữ tại trụ sở Công ty.

4. Trong các kỳ họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo với HĐQT về tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và kết quả triển khai các Nghị

quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

Điều 29. Ủy quyền giải quyết công việc

Những nội dung công việc do HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thì không được ủy quyền lại cho người thứ ba. Việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản.

CHƯƠNG VI

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 30. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, Ban điều hành và người điều hành khác.

1. Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên HĐQT và Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá các cán bộ quản lý từ Phó Tổng giám đốc, Trưởng phó phòng ban; Giám đốc, Phó giám đốc các nhà máy, xí nghiệp để phân loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Hoàn thành nhiệm vụ
- Không hoàn thành nhiệm vụ

Điều 31. Quy trình khen thưởng

1. Căn cứ vào kết quả đánh giá của HĐQT, Ban Tổng giám đốc; Ban Tổng giám đốc đề xuất, trình HĐQT quyết định mức khen thưởng đối với cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Chế độ khen thưởng:

- Bằng tiền
- Bằng cổ phiếu, trái phiếu

Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty và nguồn hợp pháp khác.

3. Mức khen thưởng: Tùy vào tình hình thực tế hàng năm để xây dựng mức khen thưởng.

Điều 32. Xử lý vi phạm kỷ luật

Các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm pháp luật và các quy chế, quy định nội bộ thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại

đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY**

Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan không được phép sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do LASUCO nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc tới những người liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật về công bố thông tin .

4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hay người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 34. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Công ty.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 35. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, người trồng mía, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

- Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

- Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác.

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

CHƯƠNG VIII **BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 36. Công bố thông tin thường xuyên

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Ngoài ra, Công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo Điều lệ Công ty và Quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 37. Công bố thông tin về quản trị Công ty

Định kỳ 6 tháng và năm Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty. Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo. Nội dung tối thiểu phải bao gồm

những thông tin sau:

- a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT;
- b. Hoạt động của HĐQT;
- c. Hoạt động của các tiểu ban của HĐQT (nếu có);
- d. Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị;
- e. Thù lao và chi phí cho thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc;
- g. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của Công ty của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;
- h. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã tham gia đào tạo về quản trị Công ty;
- i. Những điểm chưa thực hiện được theo quy định của Quy chế Quản trị Công ty, nguyên nhân và giải pháp.

Điều 38. Tổ chức công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin của Công ty được thực hiện theo “Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán” do Bộ tài chính ban hành.
2. Việc công bố thông tin phải thực hiện thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin.
3. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.
4. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.

CHƯƠNG IX

KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Điều 39. Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty được xây dựng dựa trên cơ sở các nguyên tắc sau:

1. Hoạt động liên tục, ổn định, không bị gián đoạn, cho phép Công ty xác định sớm sự chệch hướng hoạt động một cách kịp thời và ngăn ngừa các rủi ro liên quan trong tương lai;
2. Mỗi cá nhân tham gia vào quá trình kiểm soát nội bộ đều phải chịu trách nhiệm. Hoạt động của mỗi cá nhân thực hiện chức năng kiểm soát nội bộ phải được giám sát bởi một cá nhân khác trong hệ thống kiểm soát nội bộ;
3. Hệ thống KSNB giúp Công ty tránh sự chồng chéo các chức năng kiểm soát, đảm bảo có sự ủy quyền phù hợp và phê chuẩn hoạt động kinh doanh;

4. Tất cả các phòng ban của Công ty tích cực và phối hợp giúp hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động tốt.

Điều 40. Thành phần của hệ thống kiểm soát nội bộ

1. Môi trường kiểm soát: Hệ thống quy định nội bộ, các triết lý quản lý, nguyên tắc quản trị Công ty, phát triển nguồn nhân lực.

2. Đánh giá và quản lý rủi ro: Xác định, phân tích và các biện pháp để giảm thiểu rủi ro xuống mức có thể chấp nhận được.

3. Các hành động kiểm soát: Các chính sách, quy trình giúp đảm bảo các đơn vị, phòng ban, cá nhân thực hiện tuân thủ các quy định, quy chế nội bộ của Công ty.

4. Thông tin và truyền thông: Các thông tin phù hợp phải được xác định và liên lạc dưới hình thức và trong một khung thời gian đủ cho phép người lao động thực hiện trách nhiệm của họ.

5. Giám sát mức độ hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

6. Hoạt động kiểm soát nội bộ bao gồm Kiểm soát tuân thủ, kiểm soát tài chính và kiểm soát hoạt động.

Tùy vào sự phát triển của Công ty, hệ thống kiểm soát nội bộ sẽ được hoàn thiện và cập nhật để đảm bảo các mục tiêu kiểm soát của HĐQT, Ban Điều hành Công ty.

CHƯƠNG X **XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC - LẬP KẾ HOẠCH HÀNG NĂM**

Điều 41. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược

1. Mục tiêu: Thống nhất phương pháp lập kế hoạch chiến lược của Công ty cho các giai đoạn 3-5 năm, bao gồm trình tự triển khai, nội dung thực hiện, vai trò của các đơn vị tham gia vào quy trình, thời gian thực hiện, và danh mục các hồ sơ biểu mẫu liên quan.

2. Quy trình lập kế hoạch chiến lược. Kế hoạch chiến lược được xây dựng dựa trên các bước triển khai gồm:

2.1. Xác định tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu tổng quát: Thường trực HĐQT chủ trì thực hiện phân tích để xác định tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu tổng quát của Công ty trong giai đoạn cụ thể:

- Tầm nhìn: Công ty sẽ mong muốn đạt tới khát vọng cao nhất và trở thành như thế nào trong tương lai và con đường phải đi đến đích;

- Sứ mệnh: Là bản tuyên ngôn của Lasuco về khách hàng, sản phẩm dịch vụ, thị trường, công nghệ, doanh thu, lợi nhuận, cộng đồng, đời sống CBCNV...

- Giá trị cốt lõi: Là nền tảng và phát triển bền vững của Lasuco không phụ thuộc vào thời gian, các yếu tố tác động từ bên trong và bên ngoài.

2.2. Đánh giá thực trạng hoạt động của Công ty: Ban điều hành chỉ đạo các phòng ban chức năng đánh giá thực trạng hoạt động của Công ty trên các mặt:

a. *Đánh giá môi trường kinh doanh*

- Môi trường văn hóa xã hội của Tỉnh, của vùng mía Lam Sơn...
- Môi trường chính trị pháp luật (Quan điểm, mục tiêu định hướng phát triển của Chính phủ, của Tỉnh; các Văn bản pháp lý liên quan tới nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Các chính sách hỗ trợ; mức độ ổn định chính trị xã hội..);
- Môi trường kinh tế - công nghệ trong và ngoài nước;
- Môi trường cạnh tranh, phân tích đánh giá thị trường, nhu cầu của khách hàng và hành vi mua sắm của họ...
- Môi trường địa lý sinh thái trong vùng.

b. Đánh giá nội lực của Lasuco

- Đánh giá tình hình và hoạt động của Lasuco giai đoạn gần nhất (từ 3 đến 5 năm): Phân tích những điểm mạnh, yếu, nguyên nhân chủ quan, khách quan...
- Đánh giá vị trí hiện tại, xác định nguồn lực của Lasuco trên các mặt: Vùng nguyên liệu, thiết bị - công nghệ, tài chính, trình độ tổ chức quản lý, khả năng kiểm soát chi phối, tình hình thị trường...
- Phân tích đối thủ cạnh tranh: Xác định đối thủ hiện có trên thị trường và các đối thủ tiềm năng, khả năng hợp tác liên kết...
- Đánh giá tiềm lực vô hình (hình ảnh, uy tín, thương hiệu, sản phẩm, mối quan hệ...) trong và ngoài nước.

2.3. Xây dựng kế hoạch chiến lược

Trên cơ sở tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu tổng quát đã được HĐQT xác định; Thực trạng môi trường xã hội và nội lực của Công ty. Ban điều hành xây dựng các mục tiêu chiến lược bao gồm:

- a. Xác định chiến lược phát triển sản phẩm, ngành nghề SXKD giai đoạn, có định hướng đến giai đoạn tiếp theo.
- b. Xác định các chỉ tiêu chủ yếu: Sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận (dự tính cho từng năm trong suốt giai đoạn).
- c. Xây dựng chương trình trọng tâm gắn với các giải pháp triển khai trong giai đoạn.
- d. Xây dựng kế hoạch đầu tư, xác định tổng mức đầu tư cho giai đoạn; xác định nguồn vốn.
- e. Các đề xuất kiến nghị.

2.4. Thẩm định và phê duyệt

- Xin ý kiến đóng góp của các cá nhân, đơn vị liên quan.
- Xem xét tổng hợp và hoàn chỉnh trình Thường trực HĐQT thẩm định lại.
- Tổ chức bảo vệ lần cuối và hoàn thiện trình HĐQT thông qua và Trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua tại kỳ họp gần nhất.
- Tổ chức thực hiện: Sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt, HĐQT triển khai

thực hiện kế hoạch chiến lược với các nội dung chính:

- Lập Đề án tổng thể trình UBND Tỉnh xin chấp thuận địa điểm, diện tích cho đầu tư các sản phẩm mới, ngành nghề mới. Sau khi có văn bản chấp thuận của tỉnh tiến hành lập quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư đến từng sản phẩm, ngành nghề (các dự án thành phần).

- Tổ chức truyền thông kế hoạch chiến lược đến các đơn vị có liên quan.

- Các đơn vị có liên quan căn cứ kế hoạch chiến lược của Công ty xây dựng phương án, mục tiêu kế hoạch chiến lược và giải pháp tổ chức thực hiện cho đơn vị mình. Yêu cầu có bản cam kết thực hiện Kế hoạch chiến lược của từng đơn vị có liên quan.

- Tổng hợp kế hoạch chiến lược các đơn vị trình phê duyệt.

- Ban điều hành xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy trình, hướng dẫn/biểu mẫu tổ chức thực hiện KH chiến lược.

- Tổ chức thực hiện: Ban điều hành phân công trách nhiệm cụ thể nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả kế hoạch đã đề ra:

- + Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc.

- + Trách nhiệm của các phòng ban.

- + Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan.

- + Sự phối kết hợp trong hệ thống doanh nghiệp.

- Đề xuất các điều kiện để triển khai: Ban điều hành có trách nhiệm xây dựng phương án trình HĐQT phê duyệt triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược:

- + Về nguồn nhân sự: Tuyển dụng và đào tạo

- + Về cơ chế chính sách.

- + Về thiết bị, công nghệ.

- + Về phần mềm quản lý, quản trị doanh nghiệp.

- + Về thị trường tài chính.

2.5. Đánh giá hiệu quả hoạt động của kế hoạch chiến lược: Để đánh giá hiệu quả của Kế hoạch chiến lược, Ban điều hành xây dựng các hệ thống các quy trình, thủ tục đánh giá và báo cáo với các nội dung chủ yếu sau:

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đo lường hiệu quả hoạt động của Công ty và xác định các chỉ tiêu đo lường cho từng đơn vị.

- Báo cáo đánh giá tình hình và kết quả thực hiện từng đơn vị định kỳ hàng năm/vụ hoặc đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.

- Tổng hợp báo cáo đánh giá chung toàn Công ty (năm/vụ). Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp năm tiếp theo.

- Điều chỉnh Kế hoạch chiến lược nếu xét thấy khả năng, điều kiện khó có thể hoàn thành, trình HĐQT thông qua ĐHCĐ thường niên năm gần nhất.

- Tổ chức đánh giá tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược cho

giai đoạn đang triển khai.

Điều 42. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm

1. Mục tiêu: Thống nhất phương pháp lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty, bao gồm trình tự triển khai, nội dung thực hiện, vai trò của các đơn vị tham gia vào quy trình, thời gian thực hiện, và danh mục các hồ sơ biểu mẫu liên quan.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty tuân thủ các bước sau:

2.1. Xác định cơ sở tính toán, xây dựng: Ban điều hành chỉ đạo Phòng Kế hoạch chủ trì phối hợp với các phòng ban, đơn vị cung cấp số liệu xác định cơ sở tính toán để xây dựng kế hoạch năm của Công ty. Kế hoạch hàng năm được xây dựng dựa trên các căn cứ:

- Căn cứ mục tiêu định hướng chiến lược của Công ty trong giai đoạn triển khai;
- Căn cứ tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm gần nhất;
- Căn cứ tình hình thực hiện định mức vật tư, năng lượng, định mức chi phí 3 - 5 năm gần nhất;
- Dự báo năng suất, sản lượng mía, cơ chế đầu tư, chính sách đầu tư, giá thu mua mía nguyên liệu niên vụ xây dựng KH;
- Dự báo thị trường tiêu thụ sản phẩm; giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào;
- Quy chế, cơ chế phân phối tiền lương hiện hành của Công ty;
- Năng lực về lao động, thiết bị, công nghệ các đơn vị sản xuất;
- Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của các đơn vị;
- Căn cứ các quy định của Công ty và của pháp luật, chính sách kinh tế xã hội có liên quan;

Thời gian hoàn thành: Trước ngày kết thúc năm tài chính 60 ngày.

2.2. Xác định các chỉ tiêu cơ bản để xây dựng kế hoạch:

Phòng Kế hoạch chủ trì phối hợp với các Phòng chức năng tính toán và xác định các chỉ tiêu cơ bản đầu vào để xây dựng kế hoạch, bao gồm:

- Xác định chỉ tiêu mía nguyên liệu; phân bổ theo công suất ép từng nhà máy;
- Xác định cơ cấu sản phẩm đường, phân bổ cho từng nhà máy đường;
- Các định cơ cấu, chủng loại và số lượng sản phẩm sản xuất đối với các đơn vị sản xuất;
- Xác định doanh thu;
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày kết thúc năm tài chính 60 ngày.

2.3. Thông báo cho các đơn vị triển khai lập kế hoạch chi tiết: Trên cơ sở

các chỉ tiêu cơ bản, các đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch chi tiết, bao gồm:

- Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho từng sản phẩm, từng Nhà máy do Phòng Khoa học - Công nghệ chủ trì;

- Xây dựng Phương án bảo vệ môi trường cho từng đơn vị do Phòng Kiểm soát chất lượng và Môi trường chủ trì;

- Xây dựng kế hoạch lao động - tiền lương cho từng đơn vị do Phòng Tổ chức - Hành chính chủ trì;

- Xây dựng phương án thu hoạch, vận chuyển vụ ép, kế hoạch sửa chữa đường giao thông vùng mía và kế hoạch trồng mía cho năm tiếp theo do Công ty nguyên liệu chủ trì;

- Lập kế hoạch khấu hao TSCĐ do Phòng Tài chính Kế toán chủ trì;

- Xây dựng kế hoạch giá thành sản xuất cho từng sản phẩm; xác định tổng giá vốn sản xuất do Phòng Kế hoạch chủ trì;

- Xây dựng kế hoạch đầu tư XD CB do Phòng Kế hoạch chủ trì;

- Xây dựng kế hoạch chi phí chung: Chi phí quản lý, chi phí bán hàng, chi phí hoạt động tài chính do Phòng TCKT chủ trì;

- Xây dựng kế hoạch thu nhập và chi phí khác do Phòng TCKT chủ trì;

- Lập kế hoạch, phương án sản xuất đến từng tháng do các đơn vị sản xuất chủ trì;

- Xây dựng phương án bán hàng do Công ty thương mại chủ trì;

Thời gian hoàn thành: Trước ngày kết thúc năm tài chính 55 ngày.

2.4. Kiểm tra, tổng hợp và tổ chức bảo vệ kế hoạch: Sau khi các đơn vị đã lập kế hoạch chi tiết, Phòng Kế hoạch có trách nhiệm:

- Tiếp nhận, kiểm tra và tổng hợp kế hoạch chi tiết các đơn vị gửi đến. Tính toán, cân đối lại định mức, doanh thu, lợi nhuận... tổng hợp thành bộ kế hoạch chung của Công ty;

- Tổ chức thẩm tra, thẩm định;

- Tổ chức cho các đơn vị bảo vệ kế hoạch;

Thời gian hoàn thành: Trước ngày kết thúc năm tài chính 50 ngày.

2.5. Hoàn thiện và trình phê duyệt:

- Sau khi các đơn vị đã bảo vệ kế hoạch, Phòng Kế hoạch kiểm tra, hoàn thiện lại kế hoạch theo góp ý tại buổi bảo vệ.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày kết thúc năm tài chính 40 ngày.

- Ban điều hành lập các thủ tục trình HĐQT phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày kết thúc năm tài chính 35 ngày.

- HĐQT lập tờ trình trình ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên (tổ chức trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính).

2.6. Giao kế hoạch cho các đơn vị:

Ban điều hành lập các thủ tục (quyết định) giao kế hoạch, định mức, quỹ lương... gắn với cơ chế thưởng phạt cho các đơn vị, các phòng ban có liên quan trên cơ sở Kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

2.7. Tổ chức thực hiện kế hoạch:

Trên cơ sở kế hoạch được giao, các đơn vị cân đối, lập phương án tổ chức thực hiện kế hoạch, phân ra các quý, tháng. Đối với công việc phát sinh ngoài kế hoạch Công ty giao, khi thực hiện phải có đề xuất, có dự toán được thẩm tra, phê duyệt mới tổ chức triển khai.

2.8. Theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch: Ban điều hành thiết lập các quy định, quy trình, biểu mẫu nhằm theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch:

- Thiết lập hệ thống các biểu mẫu phục vụ cho công tác đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch cấp độ Công ty giúp cho Ban điều hành, HĐQT xem xét chấn chỉnh kịp thời;

- Hàng tháng, quý, năm đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch chung toàn Công ty báo cáo Tổng Giám đốc trình HĐQT.

- Điều chỉnh kế hoạch: Phòng Kế hoạch chịu trách nhiệm đánh giá tổng thể tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng hoặc 9 tháng đầu năm. Nếu xét thấy mất cân đối, khả năng khó đạt kế hoạch đã giao về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận sẽ tính toán lại và lập các thủ tục trình HĐQT xem xét báo cáo ĐHĐCĐ thông qua.

CHƯƠNG XI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, THẨM QUYỀN SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ

Điều 43. Vi phạm và xử lý các vi phạm

1. HĐQT, thành viên HĐQT và các tổ chức cá nhân có liên quan trong phạm vi nội bộ Công ty có trách nhiệm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định trong bản quy chế này.

2. Tổ chức hoặc cá nhân nào vi phạm các quy định trong bản quy chế này sẽ được xử lý theo nội quy kỷ luật của Công ty. Riêng các thành viên HĐQT vi phạm có thể được kiểm điểm trước tập thể HĐQT hoặc đưa ra Đại hội đồng cổ đông gần nhất để được xem xét quyết định hình thức kỷ luật theo mức độ và tính chất vi phạm.

3. Hình thức xử lý tối đa đối với thành viên HĐQT vi phạm quy chế này là bãi nhiệm chức danh thành viên HĐQT.

Điều 44. Thời hạn và thẩm quyền cập nhật, sửa đổi

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, tu chỉnh

bản quy chế này dựa trên đề nghị của HĐQT.

Điều 45. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quy chế này gồm 11 chương 45 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn nhất trí thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018. Và thay thế cho Quy chế quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2017.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ VĂN TAM

Lam Sơn, ngày 07 tháng 12 năm 2018

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018/2019

“V/v: Miễn nhiệm và Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2021”

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc hội Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP mía đường Lam Sơn.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016/2017 tổ chức ngày 19/10/2016 đã bầu các thành viên HĐQT nhiệm kỳ V giai đoạn 2016-2021 gồm 05 thành viên có tên sau:

1. Ông Lê Văn Tam
2. Ông Lê Trung Thành
3. Ông Lê Văn Tiến
4. Bà Lê Thị Tiến
5. Ông Phùng Thanh Hải

Do bà Lê Thị Tiến có đơn miễn nhiệm Thành viên HĐQT đề nghị chế độ hưởng BHXH. Và Ông Lê Văn Tiến từ trần vào Tháng 9/2018 nên số lượng thành viên HĐQT còn lại là 03 thành viên.

Để đảm bảo đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty CP mía đường Lam Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

I. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Bà Lê Thị Tiến và Ông Lê Văn Tiến.

II. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 02 Thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập.
2. Danh sách ứng cử viên bổ sung tham gia HĐQT:

Căn cứ Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Lam Sơn. Căn cứ thể lệ bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 07/12/2018 đã được thông qua.

Đến 16 giờ ngày 06/12/2018 Ban tổ chức Đại hội đã nhận được các hồ sơ đề cử, ứng cử của các nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định giới thiệu các ứng viên bổ sung cho HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2021 gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1

2

3

(Có hồ sơ và sơ yếu lý lịch kèm theo).

Trân trọng kính trình!

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

DỰ THẢO

ĐƠN ỨNG CỬ

THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018-2019
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ*:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*):

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018-2019 Công ty CP Mía đường Lam Sơn cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử bổ sung vào Hội đồng Quản trị Công ty CP Mía đường Lam Sơn nhiệm kỳ 2016-2021 bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018-2019 ngày 07 tháng 12 năm 2018.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2018

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Đơn đề cử, ứng cử cùng các tài liệu có liên quan gửi về Ban tổ chức chậm nhất 16h ngày 04/12/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018-2019

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Hiện đang sở hữu/đại diện: cổ phần (*Bằng chữ:*.....)
.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*):.....

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018-2019 Công ty CP mía đường Lam Sơn cho tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMTND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:*.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*):.....

Làm ứng cử viên tham gia bổ sung Hội đồng Quản trị Công ty CP mía đường Lam Sơn nhiệm kỳ 2016-2021 bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018-2019 ngày 07 tháng 12 năm 2018.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2018

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Đơn đề cử, ứng cử cùng các tài liệu có liên quan gửi về Ban tổ chức chậm nhất 16h ngày 04/12/2018

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ*:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử bổ sung vào Hội đồng quản trị của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018-2019 Công ty CP mía đường Lam Sơn.

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày/...../2018 tại

....., ngày tháng năm 2018

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đơn đề cử, ứng cử cùng các tài liệu có liên quan gửi về Ban tổ chức chậm nhất 16h ngày 04/12/2018

Lam Sơn, ngày tháng 12 năm 2018

DỰ THẢO

THẺ LỆ

**BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
Ngày 07 tháng 12 năm 2018**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Mía Đường Lam Sơn.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018/2019 Công ty CP Mía đường Lam Sơn tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thẻ lệ này bao gồm những quy định về bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Lam Sơn.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT bổ sung: 02 người

2. Ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT

*** Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị:**

Theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp và được đề cử ứng cử theo Điều 24 Điều lệ Công ty.

*** Ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị (HĐQT)**

Cổ đông, đại diện cổ đông lựa chọn các ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị để đề cử cho ĐHĐCĐ bầu thành viên Hội đồng quản trị theo điều kiện sau:

- Mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng: từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử một ứng cử viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử ba thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.
- * **Việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bổ sung được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu do Công ty ban hành) và được gửi đến Công ty chậm nhất 16 giờ ngày 04/12/2018.**

Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử

1. Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Danh sách cổ đông sở hữu có quyền biểu quyết sẽ được xác định tại thời điểm chốt danh sách theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 4. Những nguyên tắc chung về bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử: Bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Phương thức bầu cử:
 - a. Việc bầu cử các thành viên HĐQT, được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
 - b. Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - c. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội chỉ được sử dụng một phiếu bầu cử tương ứng với số cổ phần sở hữu.
 - d. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân với số thành viên được bầu của. Cụ thể theo công thức như sau:

$$\boxed{\text{Tổng số phiếu biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu của HĐQT}}$$

Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên mà mình tin nhiệm

Ví Dụ: Số lượng thành viên được bầu của HĐQT là 2 người. Theo đó, số phiếu biểu quyết cho nội dung này là Tổng số cổ phần của cổ đông x 2.

Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT
 - Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT được sắp xếp theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
 - Trên phiếu bầu sẽ bao gồm các nội dung bầu với danh sách ứng cử viên

2. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử

a. Hình thức phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử được in thống nhất
- Trên mỗi phiếu bầu cử có đóng dấu đỏ của Công ty

b. Nội dung phiếu bầu cử

Trên mỗi phiếu bầu cử thể hiện các nội dung sau:

- Mã số phiếu bầu cử
- Tổng số cổ phần; Tổng số phiếu biểu quyết. Một phiếu bầu cử thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng cổ phần cổ đông đó sở hữu và được uỷ quyền..

- Danh sách ứng cử thành viên HĐQT
- c. Nhận phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu cử**
- Nhận phiếu bầu cử: Ban kiểm phiếu bầu cử sẽ phát phiếu bầu cử cho Cổ Đông tại Đại hội.
- Cổ đông phải tự mình thực hiện các bước sau đây:
 - Xác định tổng số phiếu biểu quyết của mình đối với thành viên HĐQT.
 - Điền số phiếu biểu quyết mà mình quyết định bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.
- Trong trường hợp người tham dự bầu cử là người đại diện theo ủy quyền (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần thuộc sở hữu của người ủy quyền.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu cử khác.
- d. Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ**
- Phiếu bầu cử không theo mẫu quy định và/hoặc không do Công ty phát hành, không có khuôn dấu đỏ Công ty.
- Phiếu bầu cử gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên dự kiến đã được Công ty chấp thuận.
- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, ghi thêm ký hiệu.
- Phiếu bầu cử không còn nguyên vẹn.
- Phiếu bầu cử quá số lượng thành viên HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.
- Số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên cộng lại vượt quá tổng số phiếu biểu quyết mà mình có được theo công thức tính tại Điều 4 – Khoản 2, điểm d của thể lệ này.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- a. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm
 - Phổ biến Thể lệ bầu cử
 - Giới thiệu cách sử dụng phiếu bầu cử
 - Tiến hành phát, thu phiếu, kiểm phiếu bầu cử
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- b. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử viên vào HĐQT.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu tại nơi tiến hành Đại hội

- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT.

1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Thẻ lệ này.

2. Nguyên tắc trúng cử:

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

Trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và số lượng trúng cử vượt quá số lượng cần bầu thì ứng cử viên nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần sở hữu ngang nhau thì tiến hành bầu lần thứ hai đối với những ứng cử viên này để lựa chọn. Nếu bầu lần thứ hai vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không do Đại hội quyết định.

Điều 8. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp; Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); Số và tỷ lệ phiếu bầu cử hợp lệ, phiếu bầu cử không hợp lệ, phiếu bầu cử trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT.
2. Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Thẻ lệ này gồm có 9 (chín) điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐOÀN**

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Ví dụ minh họa: cho trường hợp bầu 2 thành viên HĐQT

I. Các cổ đông đã đề cử các ứng cử viên và quyết định như sau:

- Chọn 2 thành viên HĐQT trong các ứng cử viên

II. Cách thức bầu

1. Xác định tổng số quyền bầu cử của một cổ đông (và/hoặc đại diện cổ đông)

Tổng số phiếu biểu quyết	=	Tổng số cổ phần	x	Số thành viên được bầu
-------------------------------------	---	------------------------	---	-----------------------------------

2. Cách thức ghi phiếu bầu cử

VD: Cổ đông X nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông X là:

Tổng số phiếu biểu quyết là $1.000.000 \times 2 = 2.000.000$ phiếu

Cổ đông X có thể bầu bằng tổng số phiếu biểu quyết của mình (sau khi được xác định theo công thức như trên) theo một trong các phương thức sau đây:

- a. Chia đều cho các ứng cử viên (Mỗi ứng viên đều nhận được số phiếu biểu quyết như nhau)

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
I. Bầu thành viên HĐQT		
1	Ông (bà) A	1.000.000
2	Ông (bà) B	1.000.000
	Tổng cộng	2.000.000

- b. Chia không đều cho các ứng viên (Các ứng viên nhận số phiếu biểu quyết không đều nhau)

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
I. Bầu thành viên HĐQT		
1	Ông (bà) A	1.500.000
2	Ông (bà) B	500.000
	Tổng cộng	2.000.000

- c. Đồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
-----	-----------	--------------

I. Bầu thành viên HĐQT		
1	Ông (bà) A	5.000.000
2	Ông (bà) B	0
	Tổng cộng	2.000.000

DỰ THẢO

Lam Sơn, ngày tháng năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018-2019

V.v phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm tài chính 2017/2018

(Từ ngày 01/07/2017 - 30/06/2018)

- Căn cứ Điều lệ của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017/2018 (từ 01/07/2017 - 30/06/2018) của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017/2018 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang	44.965.057.816
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2017/2018	28.576.264.337
-	Lợi nhuận trước thuế năm 2017/2018	34.241.291.222
-	Thuế TNDN phải nộp	5.665.026.885
-	Lợi nhuận sau thuế 2017/2018	28.576.264.337
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	73.541.322.153
4	Phân phối lợi nhuận	52.611.717.868
4.1	Trích lập các quỹ (theo quy định)	5.715.252.868
-	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%)	2.857.626.434
-	Trích lập quỹ khen thưởng (5%)	1.428.813.217
-	Trích lập quỹ phúc lợi (5%)	1.428.813.217
4.2	Phân phối cổ tức (7%)	46.896.465.000
	Cho số lượng CP đang lưu hành (66.994.950 CP)	46.896.465.000
4.3	Bổ sung quỹ đầu tư phát triển	18.000.000.000
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	2.929.604.285

Do có nguồn lợi nhuận tích lũy từ năm trước, lợi nhuận sau thuế lũy kế của Công ty là 73,5 tỷ đồng. Để hài hòa lợi ích giữa các bên, Hội đồng quản trị, Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận phân phối cổ tức năm 2017/2018 là 7%/1 cổ phiếu (700 đồng/01 cổ phiếu); Bổ sung quỹ đầu tư phát triển 18 tỷ đồng để tập trung nguồn lực cho sản xuất, ổn định tài chính.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DỰ THẢO

Lam Sơn, ngày 19 tháng 11 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018-2019
V/v: Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018-2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
- Căn cứ Mục tiêu, định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2025.
- Căn cứ tình hình thực tế tình hình thị trường, các điều kiện của Công ty HĐQT kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2018-2019 (từ 1/7/2018-30/6/2019):

DVT: 1.000 đồng

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NIÊN ĐỘ 2017/2018	KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2018/2019	SO SÁNH (%)
1	Tổng doanh thu (có VAT)	1.365.000.000	1.600.000.000	117,2
2	Doanh thu thuần	1.301.445.000	1.525.000.000	117,1
3	Lợi nhuận trước thuế	34.241.000	95.000.000	277,4
4	Cổ tức (%)	7	7	100,0
5	Nộp ngân sách	44.018.000	50.000.000	113,6

Kính trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét thông qua!

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DỰ THẢO

Lam Sơn, ngày tháng năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018/2019
V/v lựa chọn Công ty kiểm toán
BCTC năm 2018/2019 (từ ngày 01/07/2018 - 30/06/2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Lam Sơn.
- Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018/2019 như sau:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là một trong 04 Công ty kiểm toán lớn. Qua các năm thực hiện kiểm toán tại Lasuco, với đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm, được các cổ đông tín nhiệm. Ngoài vai trò là đơn vị kiểm toán còn đóng vai trò tư vấn cho Lasuco về các vấn đề về thuế, mô hình hoạt động cũng như cách thức kiểm soát các công ty con. So với các Công ty kiểm toán khác trong ngành, mức phí kiểm toán mà Công ty Ernst & Young đưa ra hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ mà Lasuco yêu cầu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018/2019 của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018-2019
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018-2019 ngày 07/12/2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành và quản trị niên độ 2017-2018; Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát và Báo cáo tài chính năm 2017-2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 2: Đại hội thống nhất thông qua Tờ trình thay đổi mô hình tổ chức quản lý, sửa đổi Điều lệ Công ty, sửa đổi quy chế quản trị Công ty.

Cơ cấu tổ chức quản lý công ty theo điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Đồng thời thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị bắt đầu từ năm tài chính 2018/2019.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thiện Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty để đăng ký với các cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Đại hội thống nhất thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021.

- Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Bà Lê Thị Tiên và Ông Lê Văn Tiên.
- Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm các ông/bà có tên sau đây:

- 1.
- 2.
- 3.

Điều 4: Đại hội thống nhất thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận niên độ 2017-2018 như sau:

DVT: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang	44.965.057.816
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2017/2018	28.576.264.337
-	Lợi nhuận trước thuế năm 2017/2018	34.241.291.222
-	Thuế TNDN phải nộp	5.665.026.885
-	Lợi nhuận sau thuế 2017/2018	28.576.264.337
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	73.541.322.153
4	Phân phối lợi nhuận	52.611.717.868
4.1	Trích lập các quỹ (theo quy định)	5.715.252.868
-	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%)	2.857.626.434
-	Trích lập quỹ khen thưởng (5%)	1.428.813.217
-	Trích lập quỹ phúc lợi (5%)	1.428.813.217
4.2	Phân phối cổ tức (7%)	46.896.465.000
	Cho số lượng CP đang lưu hành (66.994.950 CP)	46.896.465.000
4.3	Bổ sung quỹ đầu tư phát triển	18.000.000.000
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	2.929.604.285

Điều 5: Đại hội thống nhất thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2018-2019:

ĐVT: 1000 đồng VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NIÊN ĐỘ 2017/2018	KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2018/2019	SỐ SÁNH (%)
1	Tổng doanh thu (có VAT)	1.365.000.000	1.600.000.000	117,2
2	Doanh thu thuần	1.301.445.000	1.525.000.000	117,1
3	Lợi nhuận trước thuế	34.241.000	95.000.000	277,4
4	Cổ tức (%)	7	7	100,0
5	Nộp ngân sách	44.018.000	50.000.000	113,6

Điều 6: Thông qua Tờ trình trả thù lao và chi phí hoạt động niên độ 2018-2019 của Hội đồng quản trị.

6.1. Đại hội thống nhất thông qua chi phí hoạt động và trả thù lao cho HĐQT là 0,4% tổng doanh thu có VAT. Trong đó trả thù lao niên độ 2018-2019 cho Hội đồng quản trị với mức cụ thể là:

- Chủ tịch: 15 triệu đồng/tháng
- Phó chủ tịch: 10 triệu đồng/tháng
- Ủy viên: 8 triệu đồng/tháng

6.2. Thường cho HĐQT, Ban điều hành và Cán bộ công nhân viên Công ty 20% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch do Đại hội cổ đông giao.

Điều 7: Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2018-2019

Đại hội thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018-2019 của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất.

Điều 8: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018- 2019 thông qua và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lãnh đạo Ban điều hành và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này theo đúng quy định.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

BAN KIỂM SOÁT

CHỦ TỊCH HĐQT

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ THỊ THANH HÀ

LÊ VĂN TAM

LÊ VĂN PHƯƠNG